

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
NỀN TẢNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ THỰC THI BẢO ĐẢM AN  
TOÀN THÔNG TIN THEO CẤP ĐỘ**

THANH HÓA - NĂM 2024

## MỤC LỤC

<b>BẢNG DANH MỤC VIẾT TẮT, KÍ TỰ.....</b>	<b>3</b>
<b>CHƯƠNG 1. HƯỚNG DẪN CHUNG.....</b>	<b>4</b>
<b>I. Thông tin chung.....</b>	<b>4</b>
<b>II. Đối tượng sử dụng.....</b>	<b>4</b>
1. Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin.....	4
2. Đơn vị vận hành.....	4
<b>III. Các chức năng chính của Nền tảng.....</b>	<b>4</b>
1. Văn bản - tài liệu quy định, hướng dẫn về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.....	4
2. Tỷ lệ phê duyệt HSDXCD của Bộ, ngành, địa phương.....	5
3. Thời hạn hoàn thành phê duyệt và triển khai bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.....	5
4. Xếp hạng tỷ lệ phê duyệt HSDXCD.....	5
5. Quản trị hệ thống và quản lý người dùng.....	5
6. Báo cáo, thống kê.....	6
7. Quản lý Hệ thống thông tin.....	7
8. Xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ.....	7
<b>IV. Các bước cơ bản để sử dụng Nền tảng.....</b>	<b>9</b>
<b>V. Thông tin đầu mối hỗ trợ.....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NỀN TẢNG QUẢN LÝ THỰC THI</b>	
<b>BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN THEO CẤP ĐỘ.....</b>	<b>10</b>
<b>GIỚI THIỆU CHUNG.....</b>	<b>10</b>
<b>I. Mục đích.....</b>	<b>10</b>
<b>II. Phạm vi.....</b>	<b>10</b>
<b>PHỤ LỤC 01. TÀI KHOẢN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN.....</b>	<b>11</b>
<b>HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG.....</b>	<b>11</b>
<b>I. Hướng dẫn đăng nhập và thiết lập tài khoản.....</b>	<b>11</b>
1. Đăng nhập hệ thống.....	11
<b>II. Thống kê.....</b>	<b>12</b>
<b>III. Báo cáo, thống kê.....</b>	<b>15</b>
1. Báo cáo số liệu.....	15
2. Thống kê đơn vị.....	17
<b>V. Quản lý hệ thống thông tin.....</b>	<b>18</b>
1. Danh sách hệ thống thông tin.....	18
2. Thêm mới hệ thống thông tin.....	18
3. Cập nhật hệ thống thông tin.....	18
<b>4. Chi tiết hệ thống thông tin.....</b>	<b>18</b>
<b>VI. Hồ sơ đề xuất cấp độ.....</b>	<b>19</b>
1. Xây dựng HSDXCD cho HTTT.....	19
2. Mô tả phạm vi quy mô.....	19
4. Mô tả cấu trúc của hệ thống.....	20
5. Thiết kế các vùng mạng.....	21
6. Danh mục thiết bị sử dụng trong hệ thống.....	21

7. Danh sách dịch vụ.....	22
8. Danh sách IP vùng mạng.....	23
9. Phương án bảo đảm an toàn HTTT.....	23
<b>VII. Cấu hình.....</b>	<b>24</b>
1. Đơn vị vận hành.....	24
2. Tài khoản đơn vị vận hành.....	24
<b>PHỤ LỤC 02. TÀI KHOẢN ĐƠN VỊ VẬN HÀNH.....</b>	<b>26</b>
<b>HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG.....</b>	<b>26</b>
<b>I. Hướng dẫn đăng nhập và thiết lập tài khoản.....</b>	<b>26</b>
1. Đăng nhập hệ thống.....	26
2. Đổi mật khẩu đăng nhập.....	26
<b>II. Thống kê.....</b>	<b>27</b>
<b>III. Báo cáo, thống kê.....</b>	<b>30</b>
1. Báo cáo.....	30
2. Thống kê đơn vị.....	32
<b>IV. Kế hoạch phê duyệt, triển khai đầy đủ phương án.....</b>	<b>33</b>
1. Kế hoạch xây dựng, phê duyệt cấp độ.....	33
2. KH triển khai đầy đủ PA theo cấp độ.....	34
<b>V. Hồ sơ đề xuất cấp độ.....</b>	<b>36</b>
1. Xây dựng dự thảo HSDXCĐ cho HTTT.....	36
2. Thông tin HSDXCĐ HTTT.....	39
3. Danh sách dự thảo HSDXCĐ.....	43
<b>VI. Hệ thống thông tin.....</b>	<b>46</b>
1. Danh mục hệ thống thông tin.....	46
2. Thêm mới hệ thống thông tin.....	47
3. Cập nhật hệ thống thông tin.....	48
4. Chi tiết hệ thống thông tin.....	49
5. Danh sách thiết bị mạng chính.....	50
6. Danh sách thiết bị máy chủ.....	52
7. Danh sách dịch vụ.....	54
8. Danh sách IP vùng mạng.....	56
9. Phương án bảo đảm an toàn HTTT.....	58
10. Hệ thống đã sao lưu.....	60

**BẢNG DANH MỤC VIẾT TẮT, KÍ TỰ**

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
<b>1</b>	<b>HTTT</b>	<b>Hệ thống thông tin</b>
<b>2</b>	<b>KH</b>	<b>Kế hoạch</b>
<b>3</b>	<b>HSDXCD</b>	<b>Hồ sơ đề xuất cấp độ</b>
<b>4</b>	<b>ATTT</b>	<b>An toàn thông tin</b>
<b>5</b>	<b>PA</b>	<b>Phương án</b>

## CHƯƠNG 1. HƯỚNG DẪN CHUNG

### I. Thông tin chung

Hiện tại công việc quản lý số liệu về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đang được thực hiện thủ công, rời rạc, chưa chi tiết đến thông tin của từng HTTT; thiếu nền tảng để hỗ trợ, quản lý tập trung, vì vậy, Nền tảng Quản lý thực thi bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được xây dựng nhằm mục đích chuyển đổi số công tác quản lý về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ. Cung cấp nền tảng, công cụ hỗ trợ công tác xây dựng HSDXCĐ; quản lý thông tin các HTTT; thống kê và quản lý đồng bộ các số liệu, chỉ tiêu về bảo đảm an toàn HTTT của cả nước, cũng như tại các Bộ, ngành và địa phương.

### II. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng của Nền tảng bao gồm 02 đối tượng:

#### 1. Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin

Quản lý, kịp thời báo cáo, cập nhật thông tin, số liệu liên quan đến tình hình xây dựng, phê duyệt HSDXCĐ,... của các HTTT thuộc phạm vi quản lý.

#### 2. Đơn vị vận hành

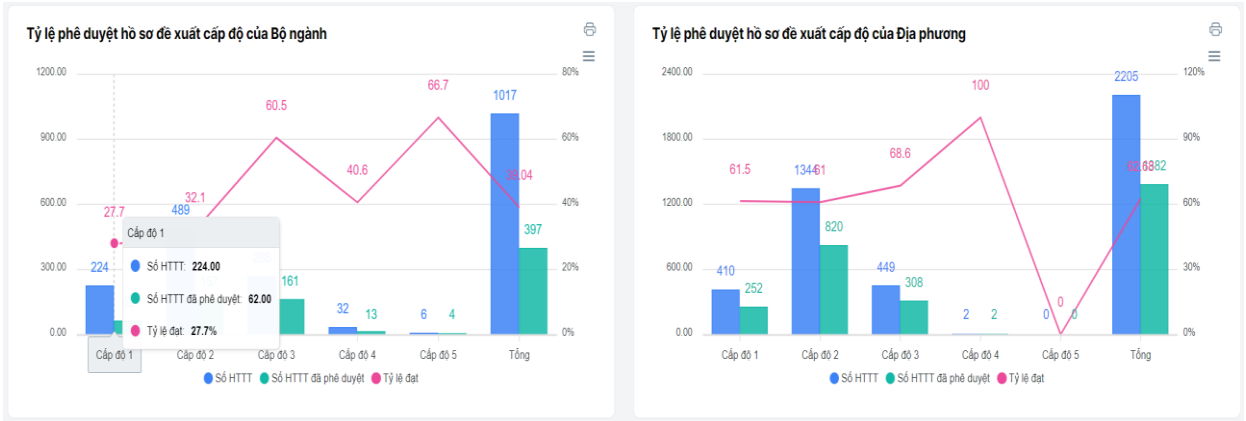
Xây dựng, cập nhật HSDXCĐ (Các Hồ sơ mẫu chi tiết; các văn bản, hướng dẫn xây dựng HSDXCĐ;...); cập nhật thông tin, số liệu liên quan đến tình hình xây dựng, phê duyệt HSDXCĐ,... của các HTTT thuộc phạm vi vận hành.

### III. Các chức năng chính của Nền tảng

#### 1. Văn bản – tài liệu quy định, hướng dẫn về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ

Văn bản quy phạm pháp luật		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 1598/BTTTT-CATTT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 1598/BTTTT-CATTT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATTT ngày 28/02/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023.	<a href="#">Tải xuống</a>
Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Luật An toàn thông tin mạng	Luật số 86/2015/QH13 ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Quốc hội	<a href="#">Tải xuống</a>
Nghị định 85/2016/NĐ-CP	Nghị định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022	Chỉ thị về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATTT	Về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023	<a href="#">Tải xuống</a>
Hướng dẫn sử dụng		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Hồ sơ đề xuất cấp độ		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	<a href="#">Tải xuống</a>

## 2. Tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ của Bộ, ngành, địa phương



## 3. Xếp hạng tỷ lệ phê duyệt HSDXCĐ



## 4. Quản trị hệ thống và quản lý người dùng

Quản trị hệ thống: Thêm, sửa, xóa, cập nhật thông tin, phân quyền và nhóm quyền các tài khoản của Đơn vị vận hành

**CỤC AN TOÀN THÔNG TIN**  
AUTHORITY OF INFORMATION SECURITY

**Quản lý người dùng**

Tìm kiếm... [Nhập tài khoản từ tệp] [Tạo mới]

STT	TÊN ĐĂNG NHẬP	HỌ TÊN	NGÀY TẠO	TÊN ĐƠN VỊ	THAO TÁC
1	Buodientrunguong	Cục Bưu điện Trung ương	13/03/2023	Cục Bưu điện Trung ương	Sửa Đổi mật khẩu
2	Cuctanso	Cục Tần số vô tuyến điện	13/03/2023	Cục Tần số vô tuyến điện	Sửa Đổi mật khẩu
3	cvt	Cục Viễn thông	22/03/2023	Cục Viễn thông	Sửa Đổi mật khẩu
4	cattt	Cục An toàn thông tin	23/03/2023	Cục An toàn thông tin	Sửa Đổi mật khẩu
5	cdsqg	Cục Chuyển đổi số quốc gia	23/03/2023	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Sửa Đổi mật khẩu
6	TEST	Cục An toàn thông tin	26/05/2023	Cục An toàn thông tin	Sửa Đổi mật khẩu

## 5. Báo cáo, thống kê

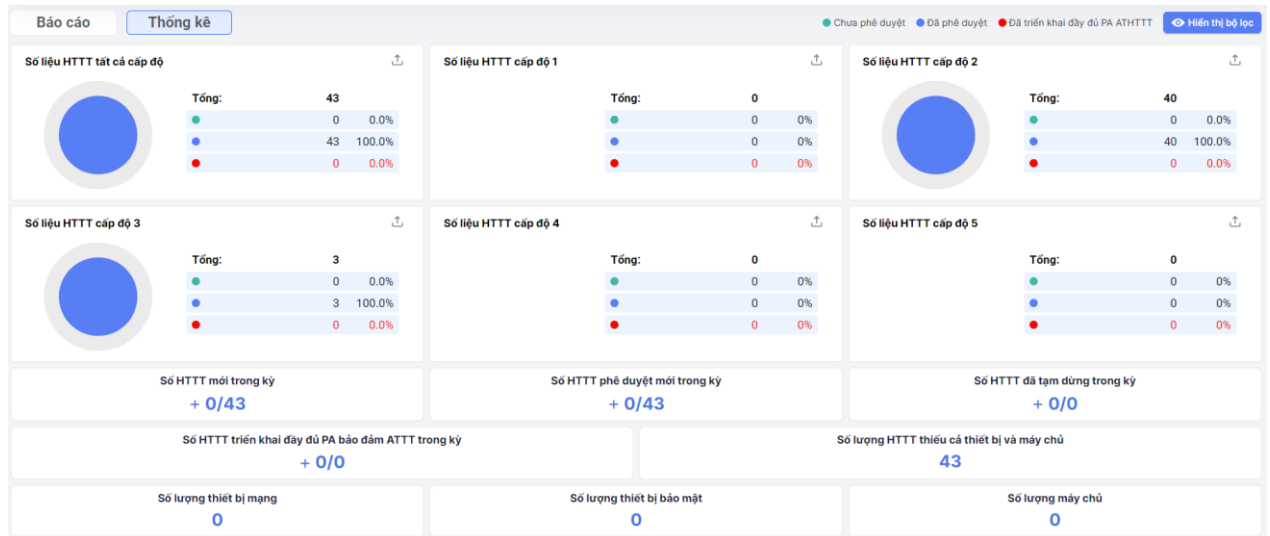
- Chức năng báo cáo: Thực hiện báo cáo đối với các số liệu về phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin của Đơn vị. Đối với Chủ quản hệ thống thông tin có thể theo dõi được định kì báo cáo hàng tháng và nhắc nhở các Đơn vị vận hành nhập báo cáo.

KỶ BÁO CÁO		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 1		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 2		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 3		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 4		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 5		TÌNH TRẠNG BÁO CÁO	THỜI GIAN BÁO CÁO
12/2023		TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	CHƯA BÁO CÁO	
		0	0	40	40	3	3	0	0	0	0		













STT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH	HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 1		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 2		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 3		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 4		HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ 5		TRẠNG THÁI	THAO TÁC
		TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT	TỔNG SỐ	ĐÃ DUYỆT		
1	Sở Nội vụ	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
2	Sở Công Thương Thanh Hóa	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
3	Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
4	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
5	Sở kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc

- Chức năng thống kê: Theo dõi tổng quan sự thay đổi mới nhất thông qua báo cáo các thông tin, dữ liệu liên quan đến bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Cơ quan.



## 6. Quản lý Hệ thống thông tin

Quản lý hệ thống thông tin: Nền tảng cung cấp tính năng quản lý hệ thống thông tin về các trường dữ liệu tổng quan như: Trạng thái phê duyệt/chưa phê duyệt, lọc theo đơn vị vận hành, trạng thái triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ,... Bên cạnh đó sẽ quản lý được những nội dung chi tiết về hệ thống thông tin như: mô hình, thiết bị, thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ,...

STT	ĐƠN VỊ VẬN HÀNH	VỊ TRÍ TRIỂN KHAI	TÊN HỆ THỐNG	CẤP ĐỘ	TRANG THÁI PHÊ DUYỆT	TIÊU CHÍ QUẢN LÝ	TIÊU CHÍ KỸ THUẬT	THAO TÁC
1	Số kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa	Số kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa	Hệ thống thông tin của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	3	Phê duyệt	-	-	 
2	Số Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa	Số Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa	Hệ thống thông tin Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu.	3	Phê duyệt	-	-	 
3	Thành phố Thanh Hóa - Thanh Hóa	Thành phố Thanh Hóa - Thanh Hóa	Hệ thống thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Thanh Hóa.	3	Phê duyệt	0/80	0/99	 
4	Huyện Bá Thước - Thanh Hóa	Huyện Bá Thước - Thanh Hóa	Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ huyện Bá Thước	2	Phê duyệt	-	-	 
5	Huyện Cẩm Thủy - Thanh Hóa	Huyện Cẩm Thủy - Thanh Hóa	Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ huyện Cẩm Thủy	2	Phê duyệt	-	-	 
6	Phường Đông Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Thanh Hóa	Phường Đông Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Thanh Hóa	Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ huyện Đông Sơn	2	Phê duyệt	-	-	 

## 7. Xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ

Nền tảng cung cấp chức năng xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ cho Hệ thống. Chức năng với mục đích cung cấp các nội dung đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và TCVN 11930:2017.

**Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ** Xuat hồ sơ

**I. Thông tin tổng quan về HTTT** ⌵

**II. Thuyết minh cấp độ đề xuất** ⌵

**III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT** Cập nhật thuyết minh phương án

Số lượng tiêu chí theo trạng thái đang hiển thị

Đáp ứng 0/179
Không áp dụng 0/179
Chưa đáp ứng 179/179

STT	TIÊU CHÍ	THAM CHIẾU TCVN 11930:2017	TRẠNG THÁI	NGÀY DỰ KIẾN	THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN

- Thuyết minh tổng quan về Hệ thống thông tin, bao gồm các nội dung về Thông tin hệ thống; Chủ quản hệ thống thông tin; Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin; Phạm vi, quy mô của Hệ thống; Cấu trúc của Hệ thống: Mô hình logic, Mô hình vật lý,

### I. Thông tin tổng quan về HTTT

**1. Thông tin hệ thống** Cập nhật

**Tên hệ thống:** Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông

**Vị trí triển khai:** 18 Nguyễn Du

**Đơn vị vận hành:** Trung tâm Internet Việt Nam

**Cấp độ hệ thống:** 3

**Trạng thái:** Chưa phê duyệt

**Triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ:** Chưa triển khai đầy đủ

**Thời gian đề xuất phê duyệt:** 09/2023

**Thông tin hiện trạng:** Đang vận hành

**Thời gian đưa vào vận hành:** 06/2023

**2. Thông tin Chủ quản hệ thống thông tin**

**Tên Tổ chức:** Bộ Thông tin và Truyền thông

**Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:** QĐ số ... ngày ... năm ... về việc ...

**Người đại diện:** Nguyễn Mạnh Hùng Chức vụ: Bộ Trưởng

**Địa chỉ:** Số 18 Nguyễn Du, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

**Thông tin liên hệ:** 024.39435602 -



4. Mô tả phạm vi quy mô

Cập nhật thông tin

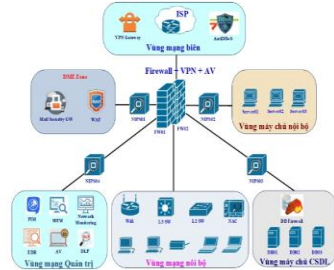
**Phạm vi, quy mô của Hệ thống thông tin:** Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông được thiết lập để .... Quy mô của hệ thống cung cấp dịch vụ cho ... người sử dụng.  
**Đối tượng phục vụ của hệ thống:** Cán bộ thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

5. Mô tả cấu trúc của hệ thống



5.1 Sơ đồ logic tổng thể

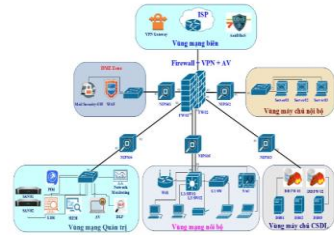
Cập nhật



Các vùng mạng được thiết kế như sau: - Vùng mạng biên được thiết kế để ... - Vùng DMZ ... - Vùng mạng quản trị ... - Vùng máy chủ nội bộ ... - Vùng máy chủ cơ sở dữ liệu ...

5.2 Sơ đồ kết nối vật lý

Cập nhật



- Thiết kế của hệ thống, thuyết minh phương án bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin: Nội dung này bao gồm Thiết kế các vùng mạng; danh mục thiết bị sử dụng; danh mục ứng dụng/dịch vụ; Quy hoạch địa chỉ IP các vùng mạng; Danh mục máy trạm. Các thông tin này sau khi nhập sẽ được tự động tổng hợp để báo cáo

- Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin: Tại nội dung này sẽ nhập các nội dung thuyết minh các tiêu chí đối với cấp độ tương ứng được đề xuất ở mục tổng quan.

5.3 Thiết kế các vùng mạng

Thêm vùng mạng

STT	Vùng mạng	Mục đích thiết kế	Thao tác
-----	-----------	-------------------	----------

5.4 Danh mục thiết bị sử dụng trong hệ thống

Thêm thiết bị mạng

Thêm thiết bị bảo mật

Thêm máy chủ

STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Hãng thiết bị	Model	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Dự phòng cho thiết bị	Thao tác
-----	--------------	------------	---------------	-------	-------------------	------------------	-----------------------	----------

5.5 Danh mục các ứng dụng/dịch vụ cung cấp bởi hệ thống

Thêm dịch vụ

STT	Tên dịch vụ	Máy chủ	Ứng dụng cài đặt	Vị trí triển khai	HDH	Mục đích sử dụng	Thao tác
-----	-------------	---------	------------------	-------------------	-----	------------------	----------

5.6 Quy hoạch địa chỉ IP các vùng mạng trong hệ thống

Thêm IP thành phần

STT	Vùng mạng	IP Private	IP Public	Thao tác
-----	-----------	------------	-----------	----------

5.7 Danh mục máy trạm trong hệ thống thông tin

Thêm máy trạm

STT	Loại máy	Nhãn hiệu	Năm đầu tư	Nơi đặt	Mục đích	Thao tác
-----	----------	-----------	------------	---------	----------	----------

## III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT

Nhập từ tập excel

Lưu danh sách

STT	TIÊU CHÍ	THAM CHIẾU TCVN 11930:2017	TRANG THÁI	NGÀY DỰ KIẾN	THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN
<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>					
<b>Bảo đảm an toàn máy chủ</b>					
<i>Phòng chống xâm nhập</i>					
2.4.1.	Loại bỏ các tài khoản không sử dụng, các tài khoản không còn hợp lệ trên máy chủ	Điểm a Mục 7.2.2.4	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	
2.4.2.	Sử dụng tường lửa của hệ điều hành và hệ thống để cấm các truy cập trái phép tới máy chủ	Điểm b Mục 7.2.2.4	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	
2.4.3.	Vô hiệu hóa các giao thức mạng không an toàn, các dịch vụ hệ thống không sử dụng	Điểm c Mục 7.2.2.4	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	
2.4.4.	Có phương án cập nhật bản vá, xử lý điểm yếu ATTT cho hệ điều hành và các dịch vụ hệ thống trên máy chủ	Điểm d Mục 7.2.2.4	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	
2.4.5.	Thực hiện nâng cấp, xử lý điểm yếu ATTT trên máy chủ trước khi đưa vào sử dụng	Điểm đ Mục 7.2.2.4	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	
<i>Phòng chống phần mềm độc hại</i>					
2.5.1.	Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (hoặc có phương án khác tương đương) và thiết lập	Điểm a Mục 7.2.2.5	Chưa đáp ứng x	Chọn thời gian	

## IV. Các bước cơ bản để sử dụng Nền tảng

Quý Đơn vị vui lòng xem hướng dẫn các bước cơ bản để sử dụng Nền tảng tại địa chỉ: <https://www.youtube.com/watch?v=L8n5Vt56WKw>

Hướng dẫn sử dụng chi tiết của Nền tảng tại Phụ lục 01; Phụ lục 02, Chương 2 của Tài liệu hướng dẫn này.

## V. Thông tin đầu mối hỗ trợ

Đầu mối hỗ trợ: Ông Phùng Quang Minh, chuyên viên Phòng An toàn hệ thống thông tin, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; số điện thoại: 0369596886; thư điện tử: pqminh@mic.gov.vn

## **CHƯƠNG 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NỀN TẢNG QUẢN LÝ THỰC THI BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN THEO CẤP ĐỘ**

### **GIỚI THIỆU CHUNG**

#### **I. Mục đích**

Tài liệu được xây dựng phục vụ cho việc hướng dẫn sử dụng chi tiết các chức năng xây dựng dự thảo hồ sơ đề xuất cấp độ, kế hoạch triển khai phương án đảm bảo ATTT theo cấp độ và quản lý hồ sơ đề xuất cấp độ cho người dùng cấp đơn vị chủ quản.

Nội dung trình bày trong tài liệu ngắn gọn, theo trình tự các chức năng và hướng dẫn thực hiện từng bước một. Vì vậy, người dùng có thể dễ dàng sử dụng chương trình thông qua tài liệu này.

**LƯU Ý :** Khuyến nghị người dùng nên sử dụng các trình duyệt phổ thông như Google Chrome, Microsoft Edge, Safari, Cốc Cốc, Opera,... phiên bản mới nhất để truy cập, sử dụng hệ thống nhanh chóng, dễ dàng và tối ưu nhất.

#### **II. Phạm vi**

Tài liệu HDSD được xây dựng cho đối tượng là quản trị viên quản lý hệ thống cấp đơn vị chủ quản. Người dùng sẽ được cung cấp tài khoản từ đơn vị quản lý chung hệ thống đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## PHỤ LỤC 01. TÀI KHOẢN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG

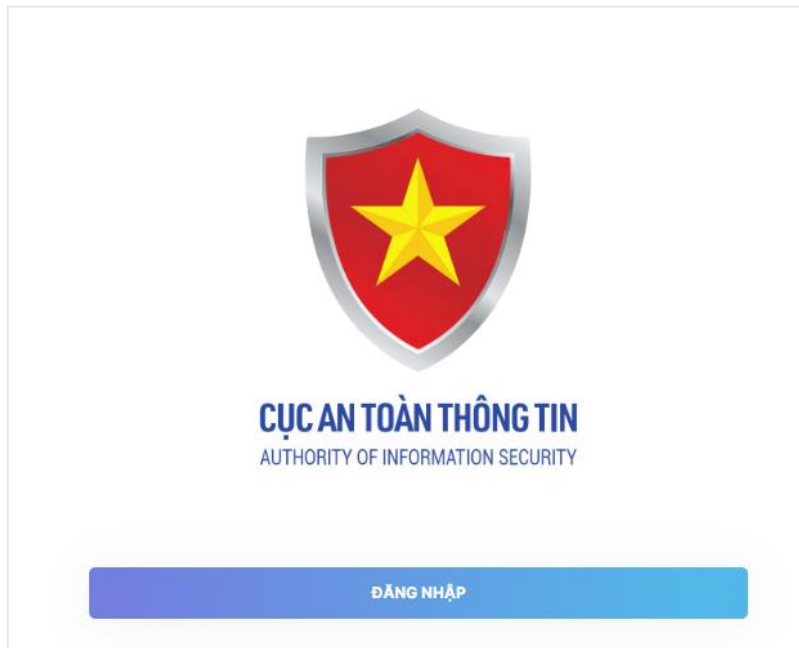
### I. Hướng dẫn đăng nhập và thiết lập tài khoản

#### 1. Đăng nhập hệ thống

**Mục đích:** Cho QTV Hệ thống Quản lý tuân thủ cấp độ an toàn thông tin

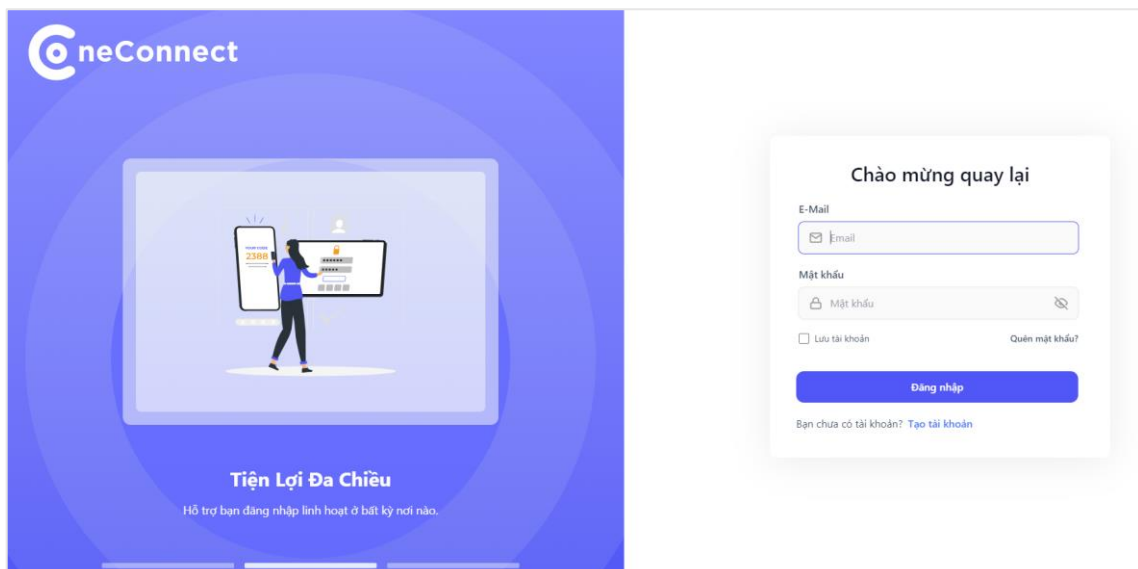
**Thao tác:**

- **Bước 1:** Người dùng đăng nhập hệ thống qua đường dẫn <https://capdo.ais.gov.vn/>. Chọn nút ở góc trên bên phải màn hình



*Hình 1: Màn đăng nhập hệ thống*

- **Bước 2:** Người dùng đăng nhập hệ thống bằng tài khoản Oneconnect đã đăng ký



*Hình 2: Màn kết nối Oneconnect*

- “**Email**”: Nhập tên email đã đăng ký
- “**Mật khẩu**”: Nhập mật khẩu

- **Bước 3:** Nhấn nút **ĐĂNG NHẬP** để đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản OneConnect
- **Bước 4:** Nhập mã OTP trên ứng dụng

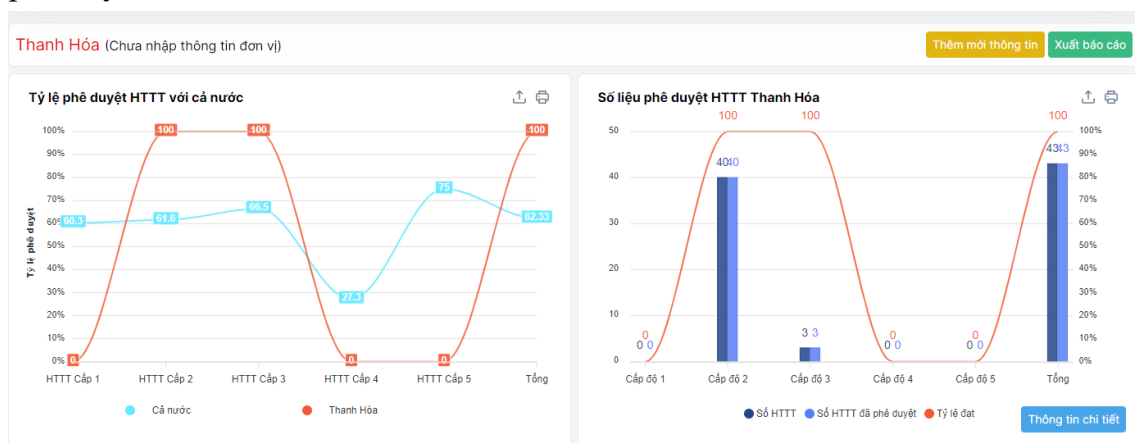
Hình 3: Màn nhập mã OTP

## II. Thống kê

**Mục đích:** Để người dùng có thể nắm bắt được thông tin số liệu, tỷ lệ phê duyệt HTTT qua những biểu đồ thống kê.

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn **Dashboard** để chuyển đến màn “**Biểu đồ thống kê HTTT**”
- **Bước 2:** Màn “**Biểu đồ thống kê HTTT**” hiển thị thống kê tỷ lệ phê duyệt, số liệu phê duyệt HTTT với cả nước



Hình 4: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

- **Bước 3:** Có thể Thêm thông tin cơ quan chủ quản

### Thêm thông tin cơ quan chủ quản ✕

Tên cơ quan  
**Bảo hiểm Xã hội Việt Nam**

Người đại diện

Chức vụ

Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Số điện thoại

Fax

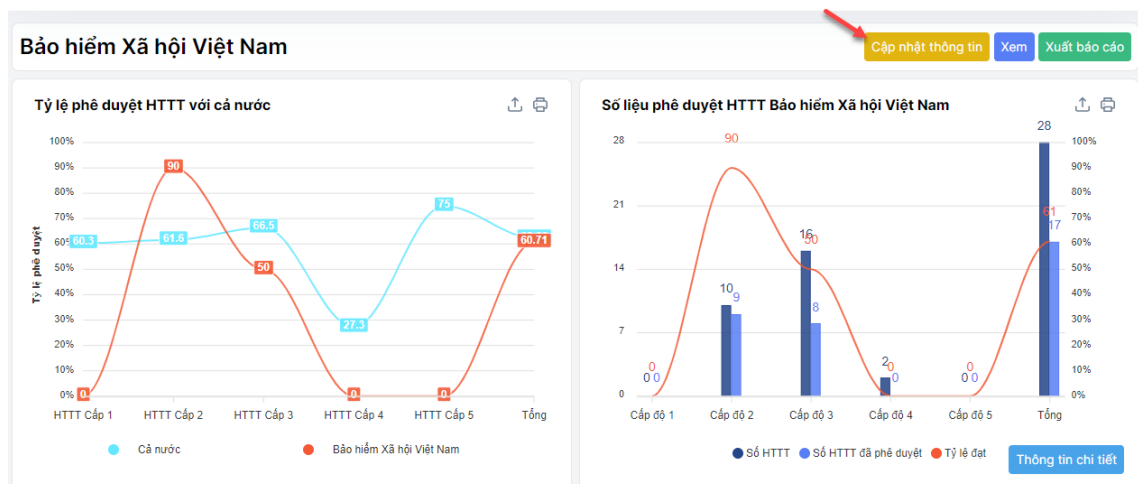
Địa chỉ

Lưu lại
Hủy

Hình 5: Màn nhập thông tin đơn vị chủ quản

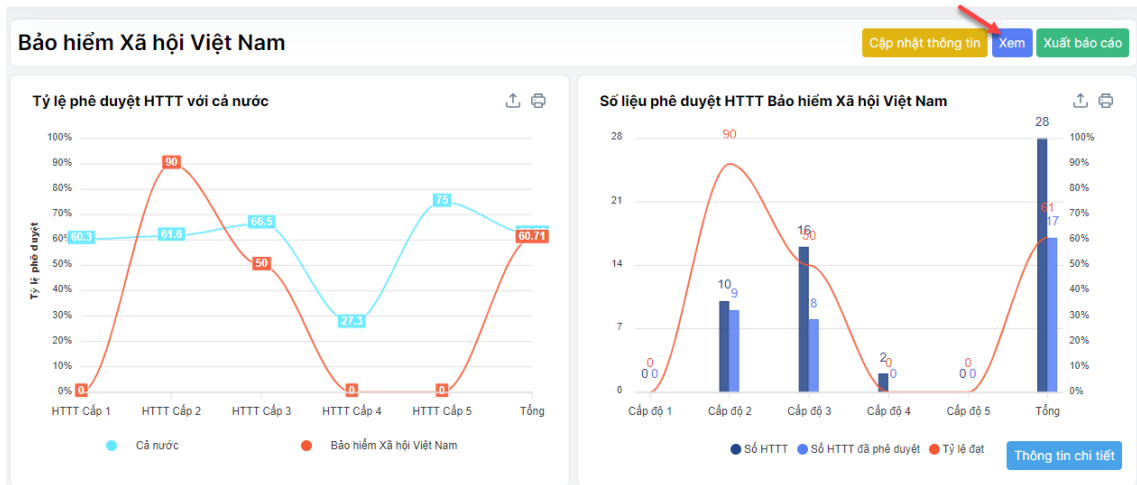
- Điền thông tin đầy đủ xong chọn lưu lại để lưu thông tin vừa nhập

➤ **Bước 4:** Sau khi nhập xong thông tin người dùng có thể cập nhật bằng cách chọn: “Cập nhật thông tin”



Hình 6: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

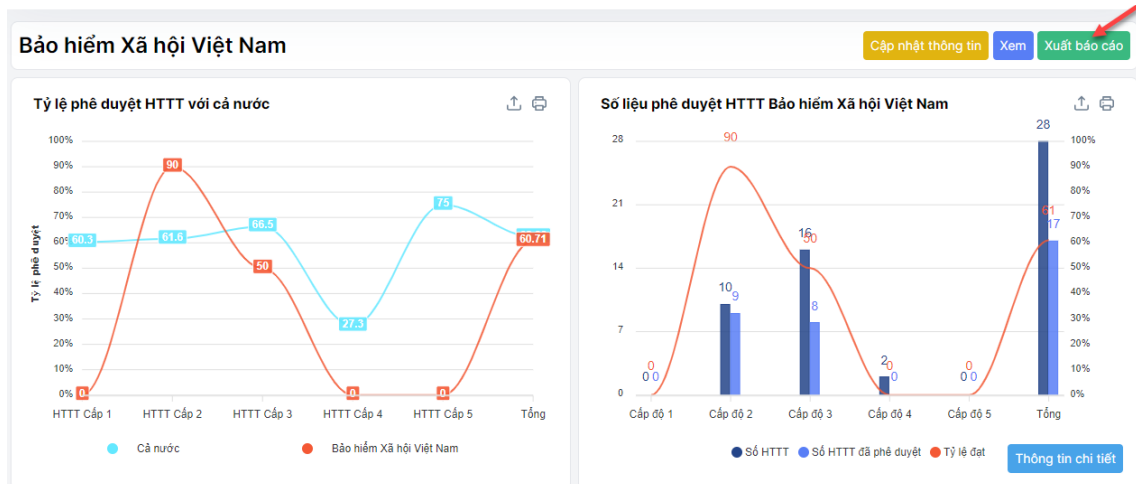
Hoặc xem thông tin



Hình 7: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

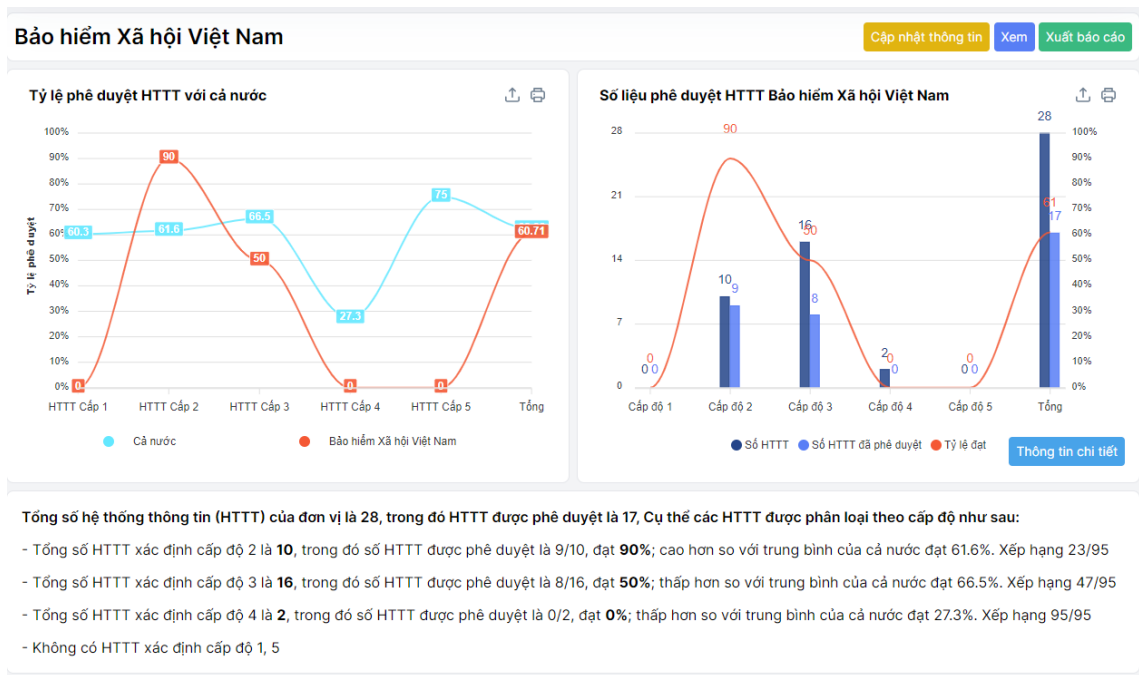
- Người dùng cũng có thể xuất thông tin bằng cách

**Xuất báo cáo**



Hình 8: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

- **Bước 5:** Chọn **Thông tin chi tiết** thông tin chi tiết số liệu phê duyệt HTTT sẽ được hiển thị đầy đủ bên dưới



Hình 9: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

### III. Báo cáo, thống kê

Chức năng cho phép người dùng tạo mới, gửi và quản lý danh sách các số liệu hệ thống thông tin đã thống kê

#### 1. Báo cáo số liệu

**Mục đích:** Hiện thị thống kê số lượng HTTT trong đơn vị, tình trạng báo cáo theo các kỳ của đơn vị. Người dùng các đơn vị có thể gửi báo cáo số liệu HTTT lên cục ATTT phụ trách

#### **Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn Báo cáo để chuyển đến màn “Báo cáo số liệu hệ thống thông tin”
- **Bước 2:** Màn “**Báo cáo số liệu hệ thống thông tin**” hiện thị thống kê số liệu HTTT trong đơn vị danh sách HTTT trong đơn vị.



Báo cáo		Thống kê										Không có thay đổi	
Thống kê số lượng hệ thống thông tin trong đơn vị													
Kỳ báo cáo	Hệ thống thông tin cấp độ 1		Hệ thống thông tin cấp độ 2		Hệ thống thông tin cấp độ 3		Hệ thống thông tin cấp độ 4		Hệ thống thông tin cấp độ 5		Tình trạng báo cáo	Thời gian báo cáo	
	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt			
03/2024	0	0	8	8	5	2	1	0	2	2	Chưa báo cáo		
<input type="button" value="Cập nhật báo cáo"/>													
Thống kê số lượng hệ thống thông tin theo đơn vị vận hành													
03-2024												Chưa báo cáo	
STT	Đơn vị vận hành	Hệ thống thông tin cấp độ 1		Hệ thống thông tin cấp độ 2		Hệ thống thông tin cấp độ 3		Hệ thống thông tin cấp độ 4		Hệ thống thông tin cấp độ 5		Trạng thái	Thao tác
		Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt		
1	Vụ Bưu chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
2	Vụ Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
3	Vụ Kế hoạch - Tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
4	Vụ Kinh tế số và Xã hội số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
5	Vụ Hợp tác quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc

Hình 10: Màn thống kê số liệu HTTT và danh sách HTTT trong đơn vị

- **Bước 3:** Chọn  để gửi số liệu báo cáo lên đơn vị phụ trách(Cục ATTT)
- **Bước 4:** Nếu kỳ báo cáo không có thay đổi so với kỳ trước, chọn  để gửi báo cáo. Số liệu được tính tự động theo danh sách HTTT của đơn vị. Chọn  để gửi số liệu báo cáo lên đơn vị phụ trách(Cục ATTT)

**Báo cáo số lượng hệ thống thông tin trong đơn vị**
×

Kỳ báo cáo

05-2023
📅

Số hệ thống cấp 1 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 1
<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>
Số hệ thống cấp 2 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 2
<input style="width: 90%;" type="text" value="9"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="10"/>
Số hệ thống cấp 3 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 3
<input style="width: 90%;" type="text" value="7"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="15"/>
Số hệ thống cấp 4 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 4
<input style="width: 90%;" type="text" value="2"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="2"/>
Số hệ thống cấp 5 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 5
<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>

Gửi báo cáo

Đóng

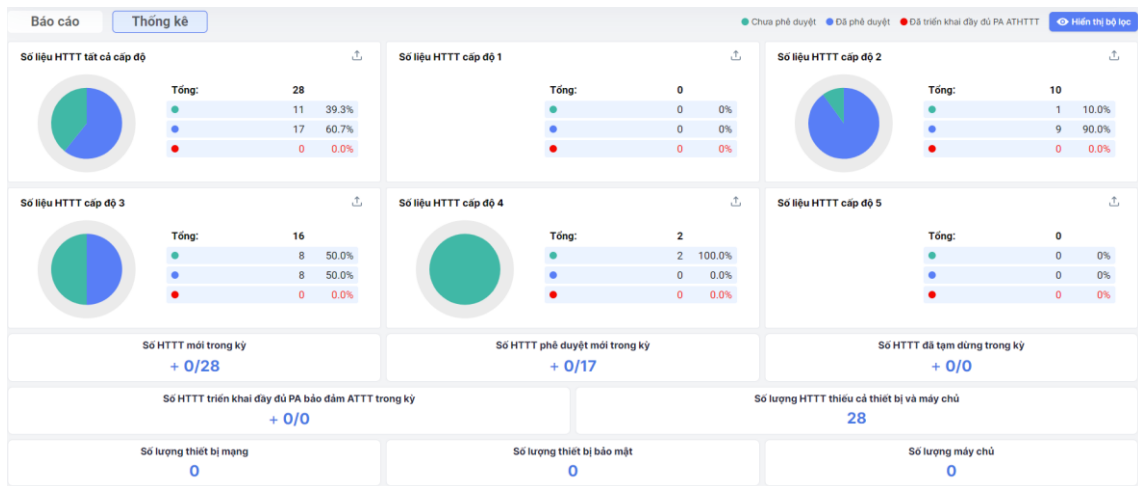
*Hình 11: Màn hình họa báo cáo không có thay đổi*

## 2. Thống kê đơn vị

**Mục đích:** Cung cấp thông tin thống kê số lượng , thiết bị , máy chủ, phê duyệt mới, triển khai HTTT trong đơn vị

### **Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn 📄 Thống kê đơn vị để chuyển đến màn “**Thống kê hệ thống thông tin**”
- **Bước 2:** Màn “**Thống kê hệ thống thông tin**” hiển thị thống kê , số liệu HTTT trong đơn vị.



Hình 12: Màn thống kê HTTT.

## V. Quản lý hệ thống thông tin

### 1. Danh sách hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem tổng thể danh sách HTTT trong đơn vị, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

#### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình “**Quản lý người dùng**” chọn nút [Quản lý HTTT](#) để chuyển đến màn danh sách HTTT
- **Bước 2:** Tại màn hình “**Danh sách hệ thống thông tin**” hiển thị tổng thể danh sách HTTT trong đơn vị.

STT	Đơn vị vận hành	Tên hệ thống	Cấp độ	Phê duyệt	Tình trạng	Tình trạng triển khai	Thao tác
1	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1	5	✓	-	-	[i] [e] [d]
2	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện báo Hệ đặc biệt	5	✓	-	-	[i] [e] [d]
3	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước	4	✗	-	-	[i] [e] [d] [x]
4	Báo ViệtNamKiet	Hà tầng chuyên biệt phục vụ tác nghiệp và hoạt động báo chí	3	✓	-	-	[i] [e] [d]
5	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Hệ thống PC-Covid	3	✓	-	-	[i] [e] [d]
6	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Game Online	3	✗	-	-	[i] [e] [d] [x]
7	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Website media	3	✗	-	-	[i] [e] [d] [x]
8	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện rộng phục vụ hoạt động của Cục BDTW	3	✗	-	-	[i] [e] [d] [x]
9	Cục An toàn thông tin	Hệ thống Công thông tin và Thư điện tử	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
10	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
11	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	✓	41/42	32/51	[i] [e] [d]
12	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống nghiệp vụ	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
13	Cục Thông tin cơ sở	Hệ thống phân mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
14	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống phòng, chống, ngăn chặn thư rác	2	✓	-	-	[i] [e] [d]




Hình 13: Màn danh sách hệ thống thông tin

- Người dùng có thể lọc danh sách HTTT theo các cấp độ hệ thống, đơn vị vận hành, trạng thái phê duyệt, thông tin hiện trạng, tình trạng triển khai đầy đủ phương án ATTT, hoặc tra cứu theo tên HTTT

The filter and search interface includes the following elements:

- Chọn cấp hành chính(4)
- Chọn cấp độ hệ thống(5)
- Chọn vị trí triển khai...(3)
- Chọn loại từ khóa(4)
- Chọn đơn vị vận hành(36)
- Chọn trạng thái phê duyệt(2)
- Chọn thông tin hiện trạng(3)
- Chọn tình trạng triển khai PA ATTT(2)
- Tìm kiếm theo từ khóa...
- Thao tác: [Tìm kiếm] [Làm mới bộ lọc]


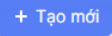
Hình 14: Mục tra cứu danh sách hệ thống thông tin

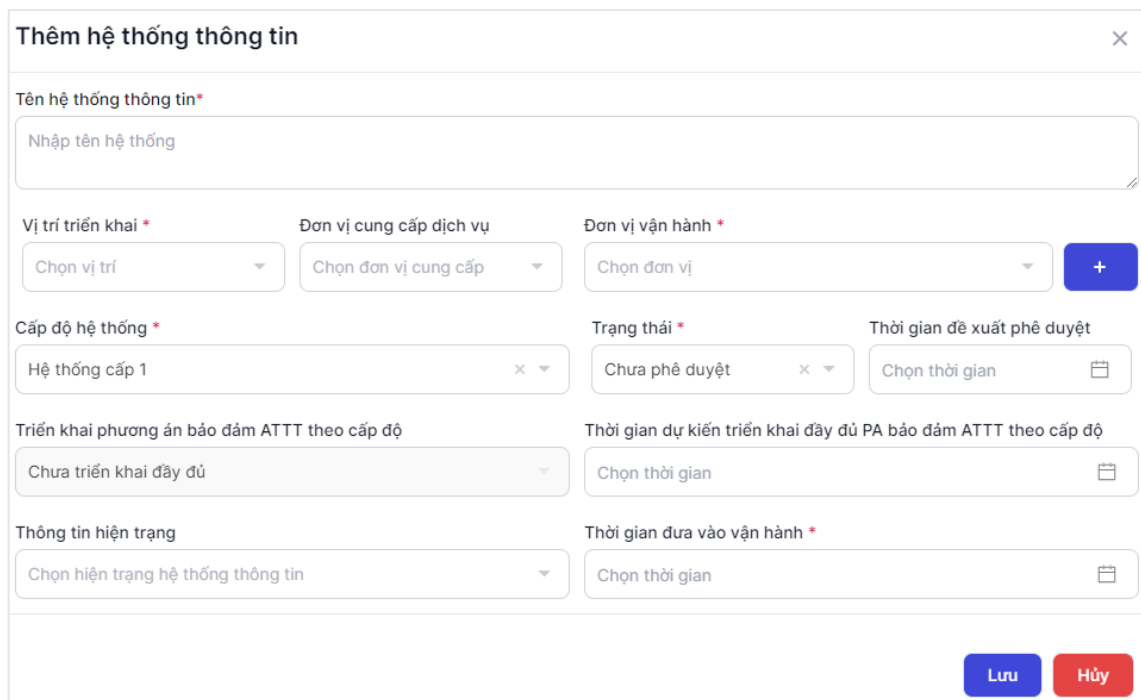
- Người dùng cũng có thể xem thông tin chi tiết HTTT, chọn  để cập nhật thông tin HTTT hoặc chọn  để chuyển HTTT sang danh sách dừng vận hành, hoặc  để vận hành lại HTTT

## 2. Thêm mới hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng thêm mới HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ menu bên trái chọn , người dùng di chuyển sang tay phải màn hình chọn  để người dùng nhập các thông tin về HTTT cần tạo



Hình 15: Màn thêm mới hệ thống thông tin

- “**Tên hệ thống thông tin**”: Nhập tên của HTTT
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí triển khai hệ thống (Tại cơ sở hoặc thuê dịch vụ)
- “**Đơn vị cung cấp dịch vụ**”: chọn đơn vị cung cấp nếu hệ thống triển khai tại doanh nghiệp
- “**Đơn vị vận hành**”: Nhập tên đơn vị vận hành hệ thống
- “**Cấp độ hệ thống**”: Chọn cấp độ của hệ thống
- “**Trạng thái**”: Nhập trạng thái phê duyệt hệ thống
- “**Thời gian đề xuất**”: Nhập thời gian đề xuất nếu hệ thống chưa phê duyệt
- “**Thời gian dự kiến triển khai đầy đủ PA ATTT**”: Nhập thời gian dự kiến
- “**Thông tin hiện trạng**”: Chọn hiện trạng hệ thống thông tin


- “**Thời gian đưa vào vận hành**”: Người dùng chọn thời gian bắt đầu sử dụng hệ thống

➤ **Bước 3:** Chọn **Lưu lại** để lưu thông tin HTTT vừa nhập

### 3. Cập nhật hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật thông tin hồ sơ đề xuất cấp độ của HTTT

#### **Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Từ danh sách HTTT di chuột sang tay phải màn hình chọn  để cập nhật thông tin về HTTT, hệ thống sẽ điều hướng sang màn hình xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ để người dùng tiến hành cập nhật




Hình 16: Màn hình cập nhật hệ thống thông tin



























➤ **Bước 2:** Chọn tạo mới hoặc sử dụng hồ sơ mẫu đã có để bắt đầu xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ

### 4. Chi tiết hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem danh sách HTTT đã duyệt trong đơn vị, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

#### **Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Từ danh sách HTTT, click chọn vào nút  của dòng HTTT để xem chi tiết thông tin về HTTT

STT	Đơn vị vận hành	Tên hệ thống	Cấp độ	Phê duyệt	Tiêu chí quản lý	Tiêu chí kỹ thuật	Thao tác
1	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1	5	✓	-	-	 
2	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện báo Hệ đặc biệt	5	✓	-	-	 
3	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống họp trực tuyến cho cơ quan nhà nước	4	✗	-	-	  
4	Báo VietNamNet	Hạ tầng chuyên biệt phục vụ tác nghiệp và hoạt động báo chí	3	✓	-	-	 
5	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Hệ thống PC-Covid	3	✓	-	-	 
6	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Game Online	3	✗	-	-	  
7	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Website media	3	✗	-	-	  
8	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện rộng phục vụ hoạt động của Cục BDTW	3	✗	-	-	  
9	Cục An toàn thông tin	Hệ thống Cổng thông tin và Thư điện tử	2	✓	-	-	 
10	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	2	✓	-	-	 
11	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	✓	41/42	32/51	 

Hình 17: Màn danh sách hệ thống thông tin

➤ **Bước 2:** Màn thông tin chi tiết HTTT, người dùng có thể xem thông tin và cập nhật các tài liệu liên quan của HTTT

Tên hệ thống thông tin <b>Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục + Cơ sở dữ liệu giáo dục Mầm Non + Cơ sở dữ liệu giáo dục Phổ thông + Cơ sở dữ liệu giáo dục Thường Xuyên</b>		
Đơn vị vận hành <b>Cục Công nghệ thông tin.</b>	Vị trí triển khai	
Cấp độ hệ thống <b>Hệ thống cấp 3</b>	Trạng thái <b>Đã phê duyệt</b>	
<a href="#">Xem thêm</a>		
Tài liệu hệ thống <span style="float: right;"><a href="#">Thêm tài liệu</a></span>		
Loại tài liệu	Mô tả	Tải xuống


Hình 18: Màn chi tiết hệ thống thông tin

## VI. Hồ sơ đề xuất cấp độ

### 1. Xây dựng HSDXCĐ cho HTTT

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xây dựng hồ sơ đề xuất các cấp độ trong HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn danh sách HTTT chọn  để chuyển đến màn “Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ”
- **Bước 2 :** Màn “Xây dựng sơ đề xuất cấp độ” hiển thị





**Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ**
↻ Ẩn phụ lục
📄 Xuất hồ sơ

**I. Thông tin tổng quan về HTTT** ⏪

**II. Thuyết minh cấp độ đề xuất** ⏪

**III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT** Đáp ứng 73/93

**Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 41/42)**

STT	Tiêu chí <span style="float: right; color: blue;">Đáp ứng 41/42</span>	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
<b>YÊU CẦU QUẢN LÝ</b>				
<b>Thiết lập chính sách an toàn thông tin</b>				
<i>Chính sách an toàn thông tin</i>				
1.1.1.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối.	Điểm d Mục 6.1.1.1	Chưa đáp ứng	
<i>Xây dựng và công bố</i>				
1.2.1.	Chính sách tổ chức/bộ phận được ủy quyền thông qua trước khi công bố áp dụng	Điểm a Mục 6.1.1.2	Đáp ứng	
<i>Rà soát, sửa đổi</i>				
1.3.1.	Định kỳ 03 năm hoặc có thay đổi chính sách ATTT kiểm tra tính phù hợp và thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung	Điểm a Mục 6.1.1.3	Đáp ứng	
<b>Tổ chức bảo đảm an toàn thông tin</b>				
<i>Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin</i>				
2.1.1.	Có bộ phận có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin cho tổ chức	Điểm a Mục 6.1.2.1	Đáp ứng	

**I. Thông tin tổng quan về HTTT**

- Thông tin hệ thống
- Thông tin Chủ quản hệ thống thông tin
- Thông tin đơn vị vận hành
- Mô tả phạm vi quy mô
- Mô tả cấu trúc của hệ thống

**II. Thuyết minh cấp độ đề xuất**

- Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất
- Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin
- Quy chế bảo đảm an toàn thông tin kèm theo


**III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT**

**Yêu cầu quản lý**

**Các tiêu chí cho thiết bị, máy chủ, ứng dụng/dịch vụ**

- Bảo đảm an toàn mạng
- Bảo đảm an toàn máy chủ
- Bảo đảm an toàn ứng dụng

Hình 19: Màn xây dựng dự thảo hồ sơ đề xuất cấp độ

+ Người dùng thao tác nhấn nút  hoặc click các mục trên phụ lục để cập nhật thông tin của HTTT

### 2. Mô tả phạm vi quy mô

**Mục đích:** Cập nhật phạm vi, quy mô của HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 4. Mô tả phạm vi quy mô chọn **Cập nhật thông tin**

Hình 20: Màn phạm vi, quy mô HTTT hồ sơ đề xuất cấp độ

- **Bước 2:** Nhập thông tin và chọn **Lưu thông tin**

### 3. Mô tả cấu trúc của hệ thống

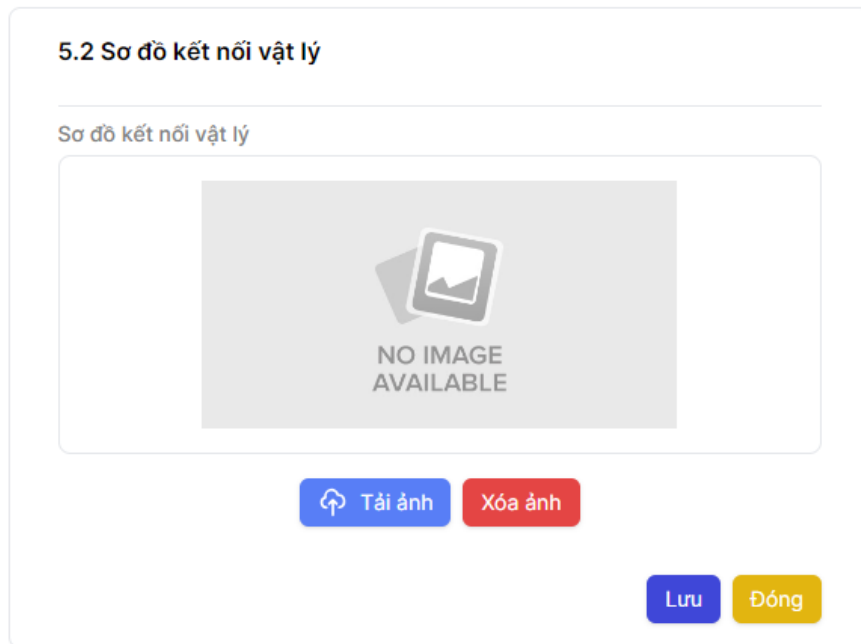
**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật các sơ đồ logic và sơ đồ kết nối vật lý của HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 4. Mô tả phạm vi quy mô chọn **Cập nhật** từng sơ đồ của hệ thống
- **Bước 2:** Tải ảnh sơ đồ logic tổng thể của hệ thống và nhấn lưu

Hình 21: Màn hình sơ đồ logic tổng thể

- **Bước 3:** Tải ảnh sơ đồ kết nối vật lý của hệ thống và nhấn lưu



Hình 22: Màn hình sơ đồ kết nối vật lý

#### 4. Thiết kế các vùng mạng

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các vùng mạng trong HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.3 Thiết kế các vùng mạng, chọn **Thêm vùng mạng**

5.3 Thiết kế các vùng mạng			Thêm vùng mạng
STT	Vùng mạng	Mục đích thiết kế	Thao tác
1	Vùng mạng nội bộ		
2	Vùng mạng biên		
3	Vùng DMZ		
4	Vùng máy chủ nội bộ		
5	Vùng mạng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác		
6	Khác		

Hình 23: Màn danh sách vùng mạng trong HTTT

- **Bước 2:** Chọn vùng mạng sử dụng và nhập mục đích sử dụng

STT	Vùng mạng	Mục đích thiết kế	Thao tác
	Chọn vùng mạng triển khai	Nhập mục đích thiết kế	

Hình 24: Màn thêm vùng mạng trong HTTT

- “**Vùng mạng**”: Chọn vùng mạng mới
- “**Mục đích thiết kế**”: Nhập thông tin mục đích

- **Bước 3:** Chọn để lưu thông tin thiết bị vừa nhập



- **Bước 4:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 5. Danh mục thiết bị mạng/bảo mật sử dụng trong hệ thống

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị trong HTTT



### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại mục 5.4.1 Danh mục thiết bị mạng/bảo mật sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị mạng, thiết bị bảo mật được sử dụng trong HTTT




5.4.1 Danh sách thiết bị mạng/Thiết bị bảo mật						
STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Dự phòng cho thiết bị	Thao tác
1	Core02	Switch Cisco	Khác	Thiết bị chuyển mạch lõi của hệ thống	TB chính - Không có dự phòng	 
2	Core01	Switch Cisco	Khác	Thiết bị chuyển mạch lõi của hệ thống	TB chính - Không có dự phòng	 
3	FW02	Firewalls Fortinet	Vùng mạng biên	Quản lý truy cập vào/ra của vùng mạng người dùng	TB chính - Không có dự phòng	 
4	FW01	Firewalls Fortinet	Vùng mạng biên	Quản lý truy cập vào/ra của vùng mạng người dùng	TB chính - Không có dự phòng	 
5	SW02	Switch Cisco	Vùng mạng biên	Thiết bị chuyển mạch của vùng mạng biên	TB chính - Không có dự phòng	 
6	SW01	Switch Cisco	Vùng mạng biên	Thiết bị chuyển mạch của vùng mạng biên	TB chính - Không có dự phòng	 
7	R03	Router Cisco	Vùng mạng biên	Kết nối 2 site và định tuyến tĩnh với nhà mạng	TB chính - Không có dự phòng	 

Hình 25: Màn danh sách thiết bị mạng, bảo mật trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

5.4.1 Danh sách thiết bị mạng/Thiết bị bảo mật						
STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Dự phòng cho thiết bị	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên thiết bị"/>	<input type="text" value="Chọn chủng loại thiết..."/> <input type="text" value="Chọn hãng thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn dòng"/>	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="text" value="Chọn thiết bị chính"/>	 

Hình 26: Màn thêm mới thiết bị trong HTTT

- “**Tên thiết bị**”: Nhập tên của thiết bị
- “**Chủng loại**”: Chọn chủng loại thiết bị
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Model**”: Chọn dòng thiết bị theo hãng
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**Mục đích sử dụng**”: Mục đích sử dụng của thiết bị
- “**Dự phòng cho thiết bị**”: Chọn thiết bị chính cần dự phòng(Nếu đang nhập thiết bị dự phòng)
- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách











## 6. Danh mục thiết bị máy chủ trong hệ thống

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị máy chủ trong HTTT

### Thao tác:



- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.4.2 Danh mục thiết bị máy chủ sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị máy chủ được sử dụng trong HTTT

5.4.2 Danh sách máy chủ Thêm máy chủ

STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Thao tác
1	Server08	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
2	Server07	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
3	Server06	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
4	Server05	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
5	Server04	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 




Hình 27: Màn danh sách thiết bị máy chủ trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên thiết bị"/>	<input type="text" value="Chọn chủng loại thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn loại máy"/> <input type="text" value="Chọn hãng thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn dòng"/>	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	 

Hình 28: Màn thêm mới thiết bị máy chủ trong HTTT

- “**Tên thiết bị**”: Nhập tên của thiết bị
- “**Loại máy**”: Chọn loại máy vật lý hoặc máy chủ ảo hóa
- “**Chủng loại**”: Chọn chủng loại thiết bị
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Model**”: Chọn dòng thiết bị theo hãng
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**Mục đích sử dụng**”: Mục đích sử dụng của thiết bị

- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 7. Danh sách dịch vụ

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các dịch vụ trong HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.5 Danh mục các ứng dụng/dịch vụ cung cấp bởi hệ thống hiển thị danh sách ứng dụng cài đặt trên máy chủ trong HTTT

- **Bước 2:** Danh sách dịch vụ hiển thị các dịch vụ, ứng dụng được sử dụng trong HTTT

STT	Tên dịch vụ	Máy chủ	Ứng dụng cài đặt	Vị trí triển khai	HDH	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên dịch vụ"/>	<input type="text" value="Chọn máy chủ"/>	<input type="text" value="Nhập tên ứng dụng cài đặt"/>		<input type="text" value="Nhập tên hệ điều hành"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="button" value="Thêm dịch vụ"/>


Hình 29: Màn danh sách dịch vụ thuộc HTTT

- **Bước 3:** Người dùng có thể thêm mới các dịch vụ vào HTTT

STT	Tên dịch vụ	Máy chủ	Ứng dụng cài đặt	Vị trí triển khai	HDH	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên dịch vụ"/>	<input type="text" value="Chọn máy chủ"/>	<input type="text" value="Nhập tên ứng dụng cài đặt"/>		<input type="text" value="Nhập tên hệ điều hành"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="button" value="Thêm dịch vụ"/>

Hình 30: Màn thêm mới dịch vụ thuộc HTTT

- “**Tên dịch vụ**”: Nhập tên dịch vụ
- “**Máy chủ**”: Chọn loại máy chủ
- “**Ứng dụng cài đặt**”: Nhập tên ứng dụng cài đặt
- “**Vùng mạng**”: Chọn vùng mạng
- “**Hệ điều hành**”: Nhập tên hệ điều hành
- “**Mục đích sử dụng**”: Nhập mục đích sử dụng

- **Bước 4 :** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa dịch vụ khỏi danh sách

## 8. Danh sách IP vùng mạng

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem danh sách IP vùng mạng, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.6 Quy hoạch địa chỉ IP các vùng mạng trong hệ thống
- **Bước 2:** Danh sách IP vùng mạng hiển thị các IP được sử dụng trong HTTT


STT	Vùng mạng	IP Private	IP Public	Thao tác
1	Vùng DMZ	192.168.1.0/24	202.191.x.0/24	 
2	Vùng quản trị	192.168.2.0/24	202.191.y.0/24	 
3	Vùng máy chủ nội bộ	192.168.3.0/24	202.191.z.0/24	 

Hình 31: Màn danh sách IP thuộc HTTT

- **Bước 3:** Người dùng có thể chọn **Thêm IP thành phần** để mới IP của HTTT

STT	Vùng mạng	IP Private	IP Public	Thao tác
	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="IP Private"/>	<input type="text" value="IP Public"/>	<input type="button" value="Thêm IP thành phần"/>

Hình 32: Màn thêm mới địa chỉ IP

- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**IP Public**”: IP công khai
- “**IP Private**”: IP bảo mật
- **Bước 4:** Chọn nút  để lưu lại danh sách thông tin IP đã cập nhật

## 9. Danh mục máy trạm trong HTTT

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị máy trạm trong HTTT



### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.4.2 Danh mục thiết bị máy chủ sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị máy chủ được sử dụng trong HTTT




5.7 Danh mục máy trạm trong hệ thống thông tin							Thêm máy trạm
STT	Loại máy	Hãng	Số lượng	Vùng mạng	Cài đặt AV	Thao tác	

Hình 33: Màn danh sách thiết bị máy trạm trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

STT	Loại máy	Hãng	Số lượng	Vùng mạng	Cài đặt AV	Thao tác
	Chọn loại máy	Chọn hãng thiết bị	Số lượng	Chọn vùng mạng triển khai	Av cài đặt	 

Hình 34: Màn thêm mới thiết bị trong HTTT




- “**Loại máy**”: Chọn loại máy PC hoặc máy laptop
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Số lượng**”: Chọn số lượng thiết bị theo hãng
- “**Vùng mạng**”: Nhập vùng mạng sử dụng
- “**Cài đặt AV**”: Thông tin phần mềm AV cài đặt trên máy
- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 10. Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các hệ thống thành phần trong HTTT




### Thao tác:

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần II mục 1 Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất hiển thị danh sách hệ thống thành phần trong HTTT

1. Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất				
STT	Hệ thống	Cấp độ đề xuất	Căn cứ đề xuất	Thao tác
1	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	Chọn căn cứ đề xuất theo định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP	  
<a href="#">+ Thêm</a>				

Hình 35: Màn danh sách hệ thống thành phần trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các hệ thống thành phần trong HTTT

Hệ thống thành phần (*)	0	  
-------------------------	---	---

Hình 36: Màn thêm mới hệ thống thành phần trong HTTT

Chọn căn cứ đề xuất theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP


Điều 8. Hệ thống thông tin cấp độ 2 là hệ thống thông tin có một trong các tiêu chí cụ thể như sau:

- 1. Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan, tổ chức và có xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng nhưng không xử lý thông tin bí mật nhà nước.
- 2. Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc một trong các loại hình như sau:
  - a) Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 trở xuống theo quy định của pháp luật.
  - b) Cung cấp dịch vụ trực tuyến không thuộc danh Mục dịch vụ kinh doanh có Điều kiện.
  - c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến khác có xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của dưới 10.000 người sử dụng.
- 3. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động của một cơ quan, tổ chức.

[Lưu](#) [Đóng](#)

Hình 37: Màn chọn căn cứ đề xuất theo cấp độ của HTTT

- “**Hệ thống thành phần**”: Nhập tên hệ thống thành phần
- “**Cấp độ đề xuất**”: Chọn cấp độ của hệ thống thành phần
- “**Căn cứ đề xuất**”: Chọn các căn cứ đề xuất

- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 11. Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thuyết minh đề xuất cấp độ các hệ thống trong HTTT

### **Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại phần II mục 2 Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với HTTT hiển thị danh sách thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

2. Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin			<a href="#">Cập nhật</a>
STT	Hệ thống	Thuyết minh cấp độ đối với HTTT	
1	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng		

Hình 38: Màn danh sách thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật các thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

Hình 39: Màn cập nhật thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

- **Bước 4:** Chọn **Luu** để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

12. Quy chế bảo đảm an toàn thông tin kèm theo

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các quy chế trong HTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần II mục 3 Danh mục quy chế đảm bảo ATTT trong HTTT

Hình 40: Màn danh sách quy chế trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các quy chế trong HTTT

Hình 41: Màn thêm mới quy chế trong HTTT

- “**Thông tin quy chế**”: Nhập tên thông tin quy chế hệ thống thông tin
- “**Tài liệu đính kèm**”: upload tài liệu liên quan

- **Bước 4:** Chọn **Luu** để lưu thông tin vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn **Sửa** để sửa thông tin, hoặc chọn **Xóa** để xóa tài liệu khỏi danh sách

13. Phương án bảo đảm an toàn HTTT - Yêu cầu quản lý

**Mục đích:** Người dùng cập nhật lại thông tin thuyết minh các phương án đảm bảo ATHTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT, hiển thị mục Yêu cầu quản lý

Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 0/80)					
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/80	Tham chiếu TCVN 1930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
2.2.2.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan trong công tác hỗ trợ điều phối xử lý sự cố ATTT		Điểm b Mục 7.1.2.2	Chưa đáp ứng	
2.2.3.	Tham gia các hoạt động, công tác bảo đảm ATTT khi có yêu cầu của tổ chức có thẩm quyền		Điểm c Mục 7.1.2.2	Chưa đáp ứng	
<b>Bảo đảm nguồn nhân lực</b>					
1.1.4.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối; - Quản lý phòng chống phần mềm độc hại; - Quản lý điểm yếu ATTT; - Quản lý giám sát ATHTT; - Quản lý an toàn sử dụng đầu cuối.		Điểm d Mục 7.1.1.1	Chưa đáp ứng	
<b>Tuyển dụng</b>					
3.1.1.	Cần bộ được tuyển dụng vào vị trí làm về ATTT có trình độ, chuyên ngành về lĩnh vực CNTT, ATTT phù hợp với vị trí tuyển dụng		Điểm a Mục 7.1.3.1	Chưa đáp ứng	
3.1.2.	Có quy định, quy trình tuyển dụng cán bộ và điều kiện tuyển dụng cán bộ		Điểm b Mục 7.1.3.1	Chưa đáp ứng	
<b>Trong quá trình làm việc</b>					
3.2.1.	Có quy định về thực hiện nội quy, quy chế bảo đảm ATTT cho người sử dụng, cán bộ quản lý và vận hành hệ thống		Điểm a Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	
3.2.2.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ATTT cho người sử dụng		Điểm b Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	
3.2.3.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo các kỹ năng cơ bản về ATTT cho người sử dụng trong hệ thống		Điểm c Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	
<b>Chăm sóc hoặc thay đổi công việc</b>					
3.3.1.	Cần bộ chăm sóc hoặc thay đổi công việc phải thu hồi thẻ truy cập, thông tin được lưu trên các phương tiện lưu trữ, trang thiết bị máy móc, phần cứng, phần mềm và các tài sản (nếu		Điểm a Mục 7.1.3.3	Chưa đáp ứng	

Hình 42: Màn danh sách Yêu cầu quản lý Phương án đảm bảo an toàn HTTT

➤ **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật từng tiêu chí đáp ứng của HTTT

Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 0/80)					Ngày dự kiến	Chọn ngày dự kiến	Lưu	Hủy
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/80	Tham chiếu TCVN 1930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án			
2.2.1.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý về ATTT		Điểm a Mục 7.1.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
2.2.2.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan trong công tác hỗ trợ điều phối xử lý sự cố ATTT		Điểm b Mục 7.1.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
2.2.3.	Tham gia các hoạt động, công tác bảo đảm ATTT khi có yêu cầu của tổ chức có thẩm quyền		Điểm c Mục 7.1.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Bảo đảm nguồn nhân lực</b>								
1.1.4.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối; - Quản lý phòng chống phần mềm độc hại; - Quản lý điểm yếu ATTT; - Quản lý giám sát ATHTT; - Quản lý an toàn sử dụng đầu cuối.		Điểm d Mục 7.1.1.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Tuyển dụng</b>								
3.1.1.	Cần bộ được tuyển dụng vào vị trí làm về ATTT có trình độ, chuyên ngành về lĩnh vực CNTT, ATTT phù hợp với vị trí tuyển dụng		Điểm a Mục 7.1.3.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.1.2.	Có quy định, quy trình tuyển dụng cán bộ và điều kiện tuyển dụng cán bộ		Điểm b Mục 7.1.3.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Trong quá trình làm việc</b>								
3.2.1.	Có quy định về thực hiện nội quy, quy chế bảo đảm ATTT cho người sử dụng, cán bộ quản lý và vận hành hệ thống		Điểm a Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.2.2.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ATTT cho người sử dụng		Điểm b Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.2.3.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo các kỹ năng cơ bản về ATTT cho người sử dụng trong hệ thống		Điểm c Mục 7.1.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			

Hình 43: Màn cập nhật Phương án triển khai

- “**Trạng thái**”: Chọn trạng thái đáp ứng tiêu chí
- “**Ngày dự kiến**”: Nếu chưa đáp ứng, chọn thời gian dự kiến
- “**Phương án**”: Ghi chú về thông tin phương án

➤ **Bước 3:** Chọn nút **Lưu** để lưu lại danh sách thông tin tiêu chí đã cập nhật

#### 14. Phương án bảo đảm an toàn HTTT - Yêu cầu quản lý

**Mục đích:** Người dùng cập nhật lại thông tin thuyết minh các phương án đảm bảo ATHTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT, hiển thị mục Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu kỹ thuật (Đáp ứng 0/99)					
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/46	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>					
<b>Bảo đảm an toàn mạng</b>					
<b>Thiết kế hệ thống</b>					
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng nội bộ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng biên;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng DMZ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ nội bộ		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ cơ sở dữ liệu;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng quản trị;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.1.	Phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.2.	Phương án quản lý truy cập giữa các vùng mạng và phòng chống xâm nhập		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.3.	Phương án cân bằng tải, dự phòng nóng cho các thiết bị mạng chính		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	


Hình 44: Màn danh sách Yêu cầu kỹ thuật Phương án đảm bảo an toàn HTTT

➤ **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật từng tiêu chí đáp ứng của HTTT

Yêu cầu kỹ thuật (Đáp ứng 0/99)						Ngày dự kiến	Chọn ngày dự kiến	Lưu	Hủy
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/46	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án				
<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>									
<b>Bảo đảm an toàn mạng</b>									
<b>Thiết kế hệ thống</b>									
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng nội bộ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng biên;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng DMZ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ nội bộ		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ cơ sở dữ liệu;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng quản trị;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			
1.1.2.1.	Phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng		Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện			

Hình 45: Màn cập nhật Phương án triển khai

- “**Trạng thái**”: Chọn trạng thái đáp ứng tiêu chí
- “**Ngày dự kiến**”: Nếu chưa đáp ứng, chọn thời gian dự kiến
- “**Phương án**”: Ghi chú về thông tin phương án

➤ **Bước 3:** Chọn nút  để lưu lại danh sách thông tin tiêu chí đã cập nhật

## VII. Cấu hình

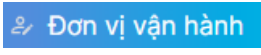
### 1. Đơn vị vận hành

**Mục đích:** Hiện thị danh sách đơn vị vận hành HTTT của đơn vị

- Tại màn danh sách đơn vị vận hành người dùng có thể tìm kiếm theo tên chọn

















Tim kiếm...

**Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Từ menu trái chọn  để chuyển đến màn “**Danh sách đơn vị vận hành**”



- **Bước 2:** Màn “**Danh sách đơn vị vận hành**” hiển thị danh sách đơn vị vận hành HTTT của đơn vị

Danh sách đơn vị vận hành				
STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGƯỜI ĐẠI DIỆN	CHỨC VỤ	THAO TÁC
1	Trung tâm CNTT	Đào Việt Ánh	Phó Tổng Giám đốc	 
2	Trung tâm thông tin tin dụng			 
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			 
4	Công ty Công nghệ thông tin VNPT			 
5	Sở Thông tin và Truyền thông			 
6	Đơn vị mới tets	Duyên	Dev	 
7	đơn vị test 2	Duyên		 
8	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội			 

Hình 46: Màn danh sách đơn vị vận hành

- **Bước 3:** Người dùng đơn vị có thể thêm mới thông tin đơn vị vận hành bằng cách di chuyển chuột sang tay phải màn hình chọn cập nhật thông tin đơn vị

**Thêm mới đơn vị vận hành** ✕

<p><b>Tên đơn vị *</b></p> <input type="text" value="Nhập tên đơn vị vận hành"/>	<p><b>Địa chỉ</b></p> <input type="text" value="Nhập địa chỉ đơn vị"/>
<p><b>Người đại diện</b></p> <input type="text" value="Nhập tên người đại diện"/>	<p><b>Cấp hành chính *</b></p> <input type="text" value="Chọn cấp hành chính"/>
<p><b>Chức vụ</b></p> <input type="text" value="Nhập chức vụ"/>	<p><b>Tỉnh/Thành phố</b></p> <input type="text" value="Chọn Tỉnh/Thành phố"/>
<p><b>Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn</b></p> <input type="text" value="Nhập thông tin Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đơn vị"/>	
<p><b>Số điện thoại</b></p> <input type="text" value="Nhập số điện thoại đơn vị"/>	
<p><b>Fax</b></p> <input type="text" value="Nhập số fax đơn vị"/>	

Hình 47: Màn thêm mới đơn vị vận hành

- “**Tên đơn vị**”: Nhập tên đơn vị vận hành
- “**Người đại diện**”: Người đại diện đơn vị
- “**Chức vụ**”: Chức vụ người đại diện
- “**Quy định**”: Quy định đơn vị
- “**Chức năng**”: Chức năng của đơn vị vận hành
- “**Nhiệm vụ**”: Nhiệm vụ của đơn vị vận hành
- “**Số điện thoại**”: Nhập số điện thoại
- “**Fax**”: Nhập số fax

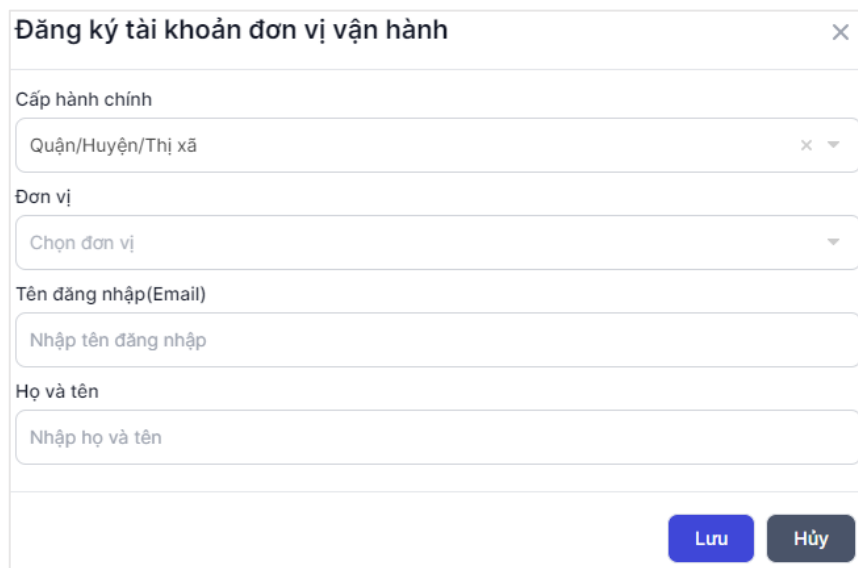
- “**Địa chỉ**”: Nhập địa chỉ đơn vị vận hành
- “**Cấp hành chính**”: Chọn cấp cơ quan của đơn vị vận hành
- **Bước 4**: Nhập các thông tin chỉnh sửa và chọn **Lưu** để lưu thông tin

## 2. Tài khoản đơn vị vận hành

**Mục đích**: Hiển thị danh sách các tài khoản của đơn vị vận hành thuộc cơ quan chủ quản

### **Thao tác**:

- **Bước 1**: Từ menu trái chọn **Tài khoản đơn vị vận hành** để chuyển đến màn “**Danh sách tài khoản đơn vị vận hành**”
- **Bước 2**: Người dùng đơn vị chuyên trách có thể tra cứu thông tin, thêm mới, cập nhật thông tin tài khoản các đơn vị vận hành trực thuộc.
- **Bước 3**: Để thêm mới “Tài khoản”, người dùng chọn **+ Tạo mới** ở phía bên phải.



Hình 48: Màn đăng ký tài khoản đơn vị vận hành

- “**Cấp hành chính**”: Chọn cấp cơ quan đơn vị vận hành
- “**Đơn vị**”: Chọn đơn vị vận hành theo cấp hành chính
- “**Tên đăng nhập(Email)**”: Nhập email của đơn vị vận hành
- “**Họ tên**” : Nhập tên đơn vị vận hành
- **Bước 4**: Chọn **Lưu** để lưu thông tin

## VIII. Tài liệu-Hỏi đáp

### 1. Tài liệu

**Mục đích**: Hiển thị danh sách tài liệu quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn

### **Thao tác**:

- **Bước 1**: Từ menu trái chọn **Tài liệu** để chuyển đến màn “**Tài liệu**”

- **Bước 2:** Màn “**Tài liệu**” hiển thị danh sách các tài liệu liên quan, được chia thành các nhóm: Văn bản quy phạm pháp luật, Hướng dẫn sử dụng, Hồ sơ đề xuất cấp độ, Biểu mẫu công văn

Văn bản quy phạm pháp luật		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 1598/BTTTT-CATT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 1598/BTTTT-CATT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATT ngày 28/02/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023.	<a href="#">Tải xuống</a>
Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Luật An toàn thông tin mạng	Luật số 86/2015/QH13 ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Quốc hội	<a href="#">Tải xuống</a>
Nghị định 85/2016/NĐ-CP	Nghị định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022	Chỉ thị về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATT	Về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023	<a href="#">Tải xuống</a>

Hướng dẫn sử dụng		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống

Hồ sơ đề xuất cấp độ		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	<a href="#">Tải xuống</a>
Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 4	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 4	<a href="#">Tải xuống</a>

Hình 49: Màn danh tài liệu công văn

- **Bước 3:** Người dùng đơn vị có thể tải các tài liệu để tham khảo

## 2. Hỏi đáp

**Mục đích:** Hiển thị danh sách các câu hỏi về các chủ đề liên quan trong hệ thống

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn [Hỏi đáp](#) để chuyển đến màn “**Hỏi đáp theo chủ đề**”

Hỏi đáp theo chủ đề Tìm kiếm...

[Tất cả](#) [Văn bản](#) [Chủ thể liên quan](#) [Báo cáo thống kê](#) [Xây dựng HSDXCD](#)

---

**Câu hỏi:**  
Người dùng ẩn danh

**Trả lời:**  
Trả lời  
👍 4

---

**Câu hỏi:** Trách nhiệm của Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin?

**Trả lời:**  
là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin.  
👍

---

**Câu hỏi:** Trách nhiệm của Đơn vị vận hành hệ thống thông tin?

👍

---

**Câu hỏi:** Tôi muốn hỏi Quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ ở VBQPPL nào?

👍

---

**Câu hỏi:** Hồ sơ đề xuất cấp độ gồm bao nhiêu phần?

**Trả lời:**  
Gồm 3 Phần chính: Tổng quan, Đề xuất cấp độ, Thuyết minh phương án bảo đảm ATTT  
👍

Hình 50: Màn danh sách câu hỏi theo chủ đề

- **Bước 2:** Người dùng đơn vị có thể lọc câu hỏi theo chủ đề hoặc tìm kiếm theo từ khóa
- **Bước 3:** Để thêm mới “Tài khoản”, người dùng chọn **+ Tạo mới** ở phía bên phải.

Hình 51: Màn đăng ký câu hỏi

- “**Chủ đề**”: Chọn chủ đề cần hỏi
- “**Ẩn danh**”: Chọn nếu muốn hỏi ẩn danh
- “**Nội dung câu hỏi**” : Nhập vấn đề cần hỏi
- **Bước 4:** Chọn **Gửi** để gửi thông tin câu hỏi lên hệ thống

## PHỤ LỤC 02. TÀI KHOẢN ĐƠN VỊ VẬN HÀNH HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG

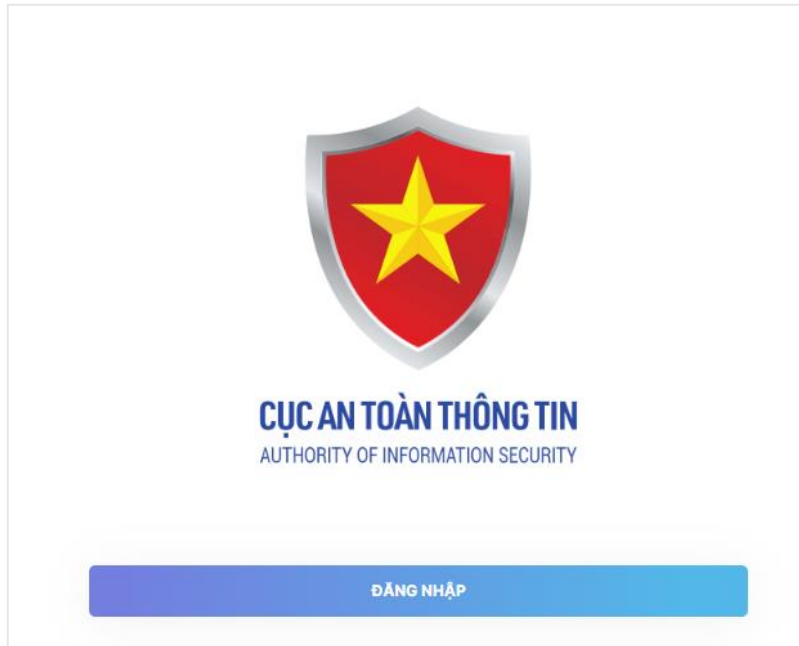
### I. Hướng dẫn đăng nhập và thiết lập tài khoản

#### 1. Đăng nhập hệ thống

**Mục đích:** Cho QTV Hệ thống Quản lý tuân thủ cấp độ an toàn thông tin

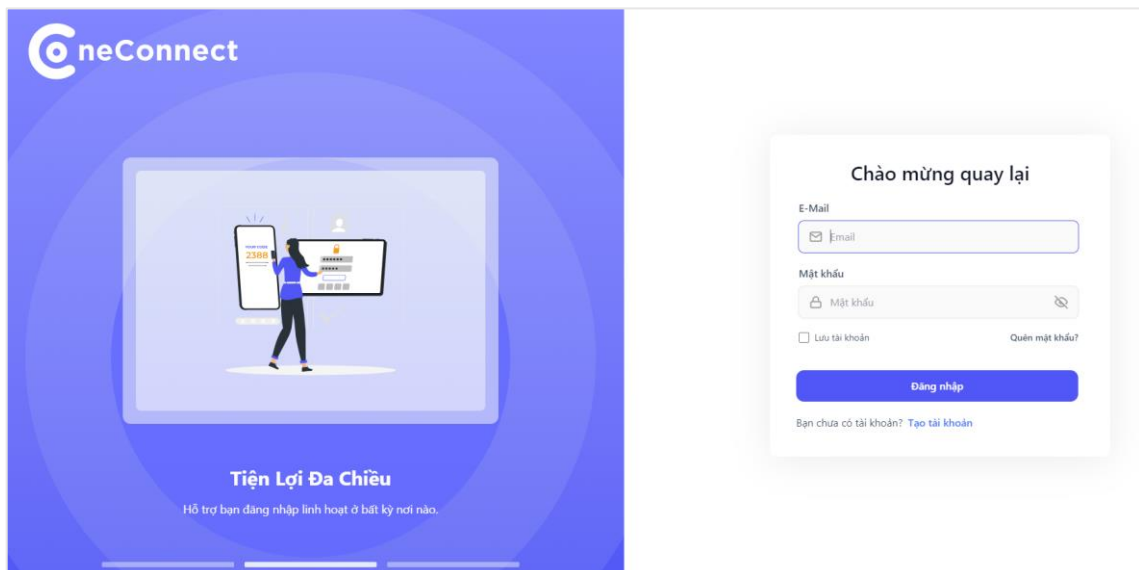
**Thao tác:**

- **Bước 1:** Người dùng đăng nhập hệ thống qua đường dẫn <https://capdo.ais.gov.vn/>. Chọn nút ở góc trên bên phải màn hình



Hình 1: Màn đăng nhập hệ thống

- **Bước 2:** Người dùng đăng nhập hệ thống bằng tài khoản Oneconnect đã đăng ký



Hình 2: Màn kết nối Oneconnect

- “**Email**”: Nhập tên email đã đăng ký
- “**Mật khẩu**”: Nhập mật khẩu

- **Bước 3:** Nhấn nút **ĐĂNG NHẬP** để đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản OneConnect
- **Bước 4:** Nhập mã OTP trên ứng dụng

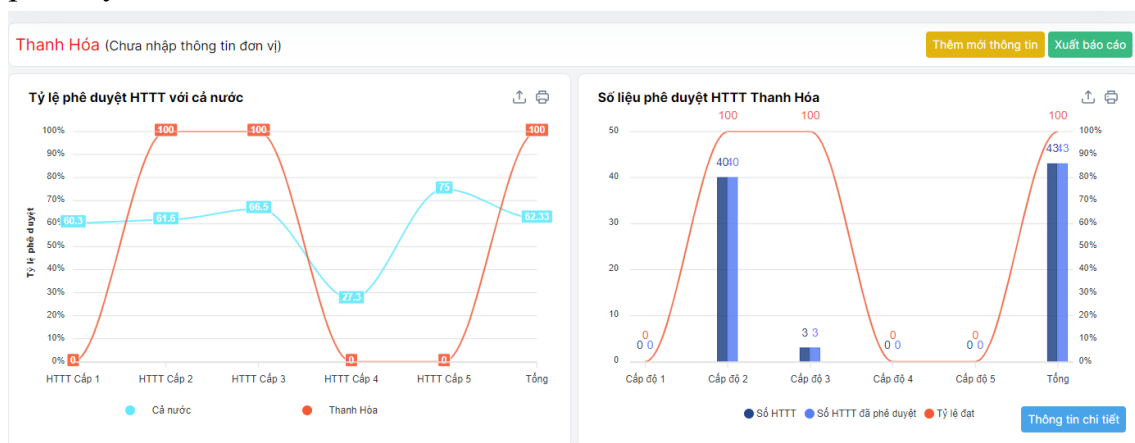
Hình 3: Màn nhập mã OTP

## II. Thống kê

**Mục đích:** Để người dùng có thể nắm bắt được thông tin số liệu, tỷ lệ phê duyệt HTTT qua những biểu đồ thống kê.

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn **Dashboard** để chuyển đến màn “**Biểu đồ thống kê HTTT**”
- **Bước 2:** Màn “**Biểu đồ thống kê HTTT**” hiển thị thống kê tỷ lệ phê duyệt, số liệu phê duyệt HTTT với cả nước



Hình 4: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

- **Bước 3:** Có thể Thêm thông tin cơ quan chủ quản

### Thêm thông tin cơ quan chủ quản ✕

Tên cơ quan  
**Bảo hiểm Xã hội Việt Nam**

Người đại diện

Chức vụ

Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Số điện thoại

Fax

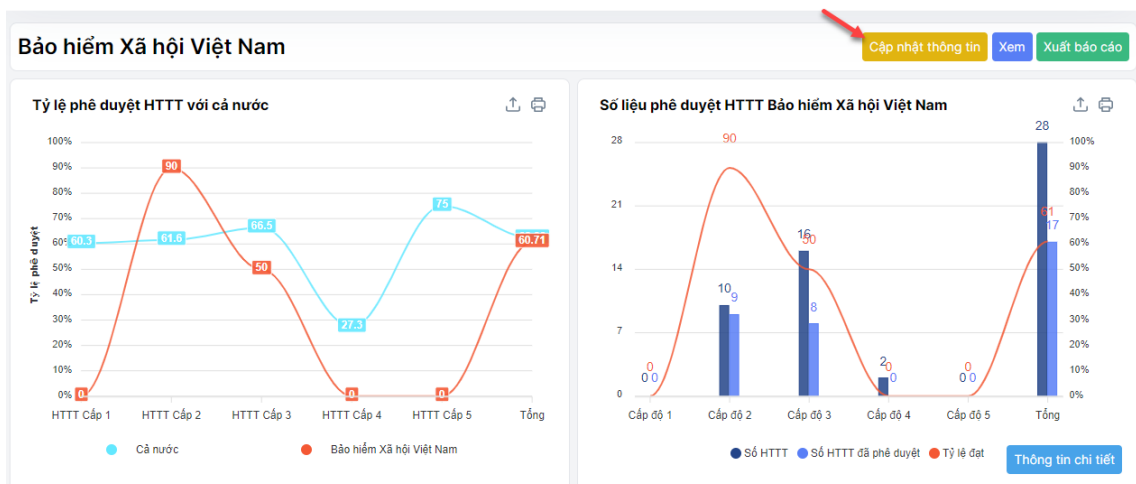
Địa chỉ

Lưu lại
Hủy

Hình 5: Màn nhập thông tin đơn vị chủ quản

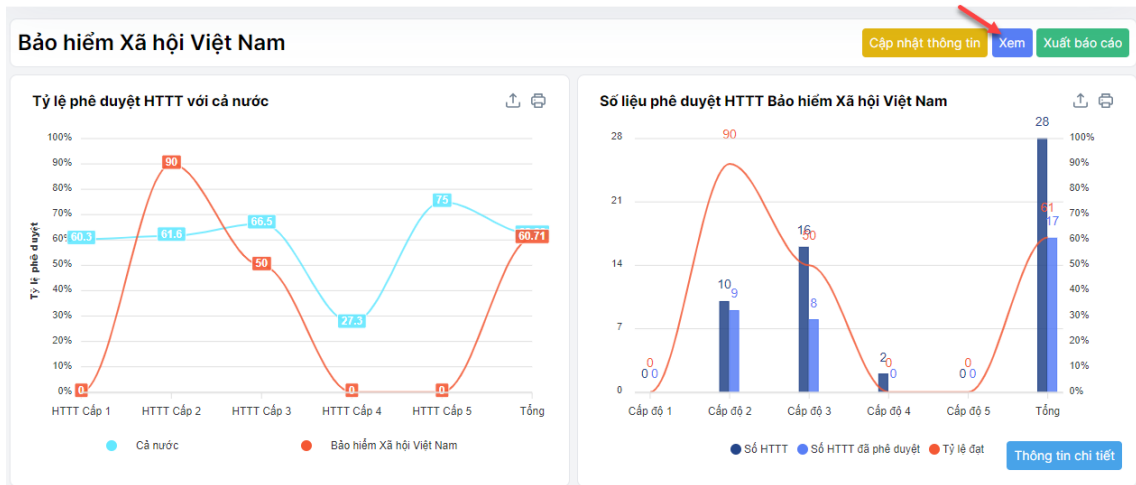
- Điền thông tin đầy đủ xong chọn lưu lại để lưu thông tin vừa nhập

➤ **Bước 4:** Sau khi nhập xong thông tin người dùng có thể cập nhật bằng cách chọn: “Cập nhật thông tin”



Hình 6: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

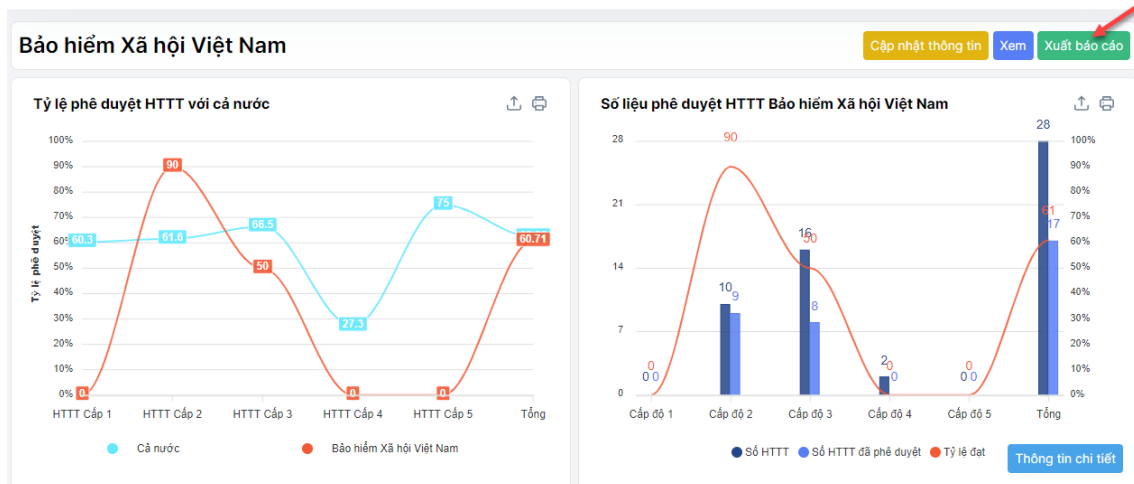
Hoặc xem thông tin



Hình 7: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

- Người dùng cũng có thể xuất thông tin bằng cách

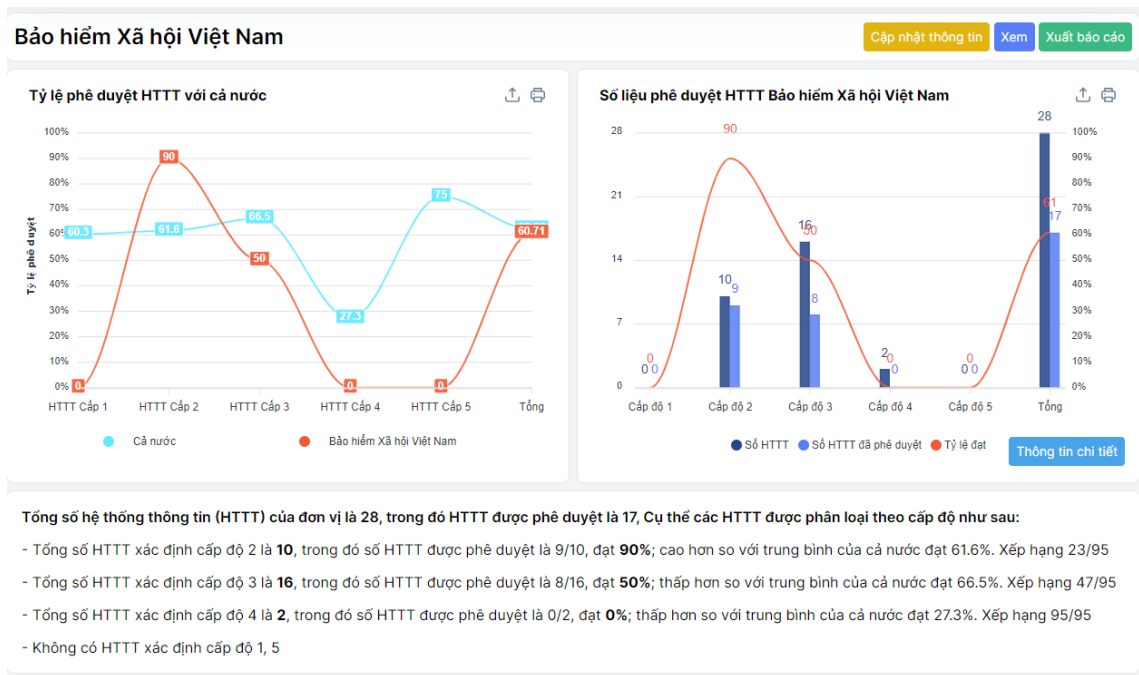
**Xuất báo cáo**



Hình 8: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

- **Bước 5:** Chọn **Thông tin chi tiết** thông tin chi tiết số liệu phê duyệt HTTT sẽ được hiển thị đầy đủ bên dưới





Hình 9: Màn biểu đồ thống kê số liệu HTTT

### III. Báo cáo, thống kê

Chức năng cho phép người dùng tạo mới, gửi và quản lý danh sách các số liệu hệ thống thông tin đã thống kê

#### 1. Báo cáo số liệu

**Mục đích:** Hiện thị thống kê số lượng HTTT trong đơn vị, tình trạng báo cáo theo các kỳ của đơn vị. Người dùng các đơn vị có thể gửi báo cáo số liệu HTTT lên cục ATTT phụ trách

#### **Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn Báo cáo để chuyển đến màn “Báo cáo số liệu hệ thống thông tin”
- **Bước 2:** Màn “**Báo cáo số liệu hệ thống thông tin**” hiện thị thống kê số liệu HTTT trong đơn vị danh sách HTTT trong đơn vị.

Báo cáo		Thống kê										Không có thay đổi	
Thống kê số lượng hệ thống thông tin trong đơn vị													
Kỳ báo cáo	Hệ thống thông tin cấp độ 1		Hệ thống thông tin cấp độ 2		Hệ thống thông tin cấp độ 3		Hệ thống thông tin cấp độ 4		Hệ thống thông tin cấp độ 5		Tình trạng báo cáo	Thời gian báo cáo	
	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt			
03/2024	0	0	8	8	5	2	1	0	2	2	Chưa báo cáo		
<input type="button" value="Cập nhật báo cáo"/>													
Thống kê số lượng hệ thống thông tin theo đơn vị vận hành													
STT	Đơn vị vận hành	Hệ thống thông tin cấp độ 1		Hệ thống thông tin cấp độ 2		Hệ thống thông tin cấp độ 3		Hệ thống thông tin cấp độ 4		Hệ thống thông tin cấp độ 5		Trạng thái	Thao tác
		Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt	Tổng số	Đã duyệt		
1	Vụ Bưu chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
2	Vụ Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
3	Vụ Kế hoạch - Tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
4	Vụ Kinh tế số và Xã hội số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc
5	Vụ Hợp tác quốc tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa báo cáo	Nhắc

Hình 10: Màn thống kê số liệu HTTT và danh sách HTTT trong đơn vị

- **Bước 3:** Chọn  để gửi số liệu báo cáo lên đơn vị phụ trách(Cục ATTT)
- **Bước 4:** Nếu kỳ báo cáo không có thay đổi so với kỳ trước, chọn  để gửi báo cáo. Số liệu được tính tự động theo danh sách HTTT của đơn vị. Chọn  để gửi số liệu báo cáo lên đơn vị phụ trách(Cục ATTT)

**Báo cáo số lượng hệ thống thông tin trong đơn vị**
×

Kỳ báo cáo

05-2023
📅

Số hệ thống cấp 1 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 1
<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>
Số hệ thống cấp 2 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 2
<input style="width: 90%;" type="text" value="9"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="10"/>
Số hệ thống cấp 3 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 3
<input style="width: 90%;" type="text" value="7"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="15"/>
Số hệ thống cấp 4 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 4
<input style="width: 90%;" type="text" value="2"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="2"/>
Số hệ thống cấp 5 đã duyệt	Tổng số hệ thống cấp 5
<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>	<input style="width: 90%;" type="text" value="0"/>

Gửi báo cáo

Đóng

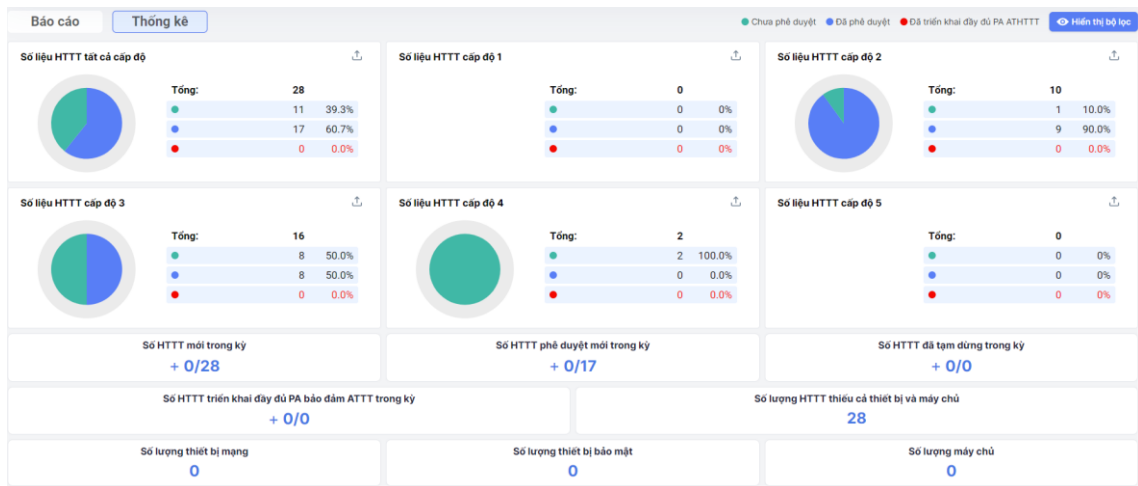
*Hình 11: Màn hình họa báo cáo không có thay đổi*

## 2. Thống kê đơn vị

**Mục đích:** Cung cấp thông tin thống kê số lượng , thiết bị , máy chủ, phê duyệt mới, triển khai HTTT trong đơn vị

### **Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn 📄 Thống kê đơn vị để chuyển đến màn “**Thống kê hệ thống thông tin**”
- **Bước 2:** Màn “**Thống kê hệ thống thông tin**” hiển thị thống kê , số liệu HTTT trong đơn vị.



Hình 12: Màn thống kê HTTT.

## V. Quản lý hệ thống thông tin

### 1. Danh sách hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem tổng thể danh sách HTTT trong đơn vị, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

#### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình “**Quản lý người dùng**” chọn nút [Quản lý HTTT](#) để chuyển đến màn danh sách HTTT
- **Bước 2:** Tại màn hình “**Danh sách hệ thống thông tin**” hiển thị tổng thể danh sách HTTT trong đơn vị.

**Tổng số hệ thống thông tin: 16**

STT	Đơn vị vận hành	Tên hệ thống	Cấp độ	Phê duyệt	Tiêu chí quản lý	Tiêu chí kỹ thuật	Thao tác
1	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1	5	✓	-	-	[i] [e] [d]
2	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện báo Hệ đặc biệt	5	✓	-	-	[i] [e] [d]
3	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước	4	✗	-	-	[i] [e] [d]
4	Báo ViệtNamKiet	Hà tầng chuyên biệt phục vụ tác nghiệp và hoạt động báo chí	3	✓	-	-	[i] [e] [d]
5	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Hệ thống PC-Covid	3	✓	-	-	[i] [e] [d]
6	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Game Online	3	✗	-	-	[i] [e] [d]
7	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Website media	3	✗	-	-	[i] [e] [d]
8	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện rộng phục vụ hoạt động của Cục BDTW	3	✗	-	-	[i] [e] [d]
9	Cục An toàn thông tin	Hệ thống Công thông tin và Thư điện tử	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
10	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
11	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	✓	41/42	32/51	[i] [e] [d]
12	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống nghiệp vụ	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
13	Cục Thông tin cơ sở	Hệ thống phân mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở	2	✓	-	-	[i] [e] [d]
14	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống phòng, chống, ngăn chặn thư rác	2	✓	-	-	[i] [e] [d]




Hình 13: Màn danh sách hệ thống thông tin

- Người dùng có thể lọc danh sách HTTT theo các cấp độ hệ thống, đơn vị vận hành, trạng thái phê duyệt, thông tin hiện trạng, tình trạng triển khai đầy đủ phương án ATTT, hoặc tra cứu theo tên HTTT

Filter controls for the HTTT list:

- Chọn cấp hành chính(4)
- Chọn cấp độ hệ thống(5)
- Chọn vị trí triển khai...(3)
- Chọn loại từ khóa(4)
- Chọn đơn vị vận hành(36)
- Chọn trạng thái phê duyệt(2)
- Chọn thông tin hiện trạng(3)
- Chọn tình trạng triển khai PA ATTT(2)
- Tìm kiếm theo từ khóa...
- Thao tác:
  - 🔍 Tìm kiếm
  - 🔄 Làm mới bộ lọc


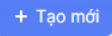
Hình 14: Mục tra cứu danh sách hệ thống thông tin

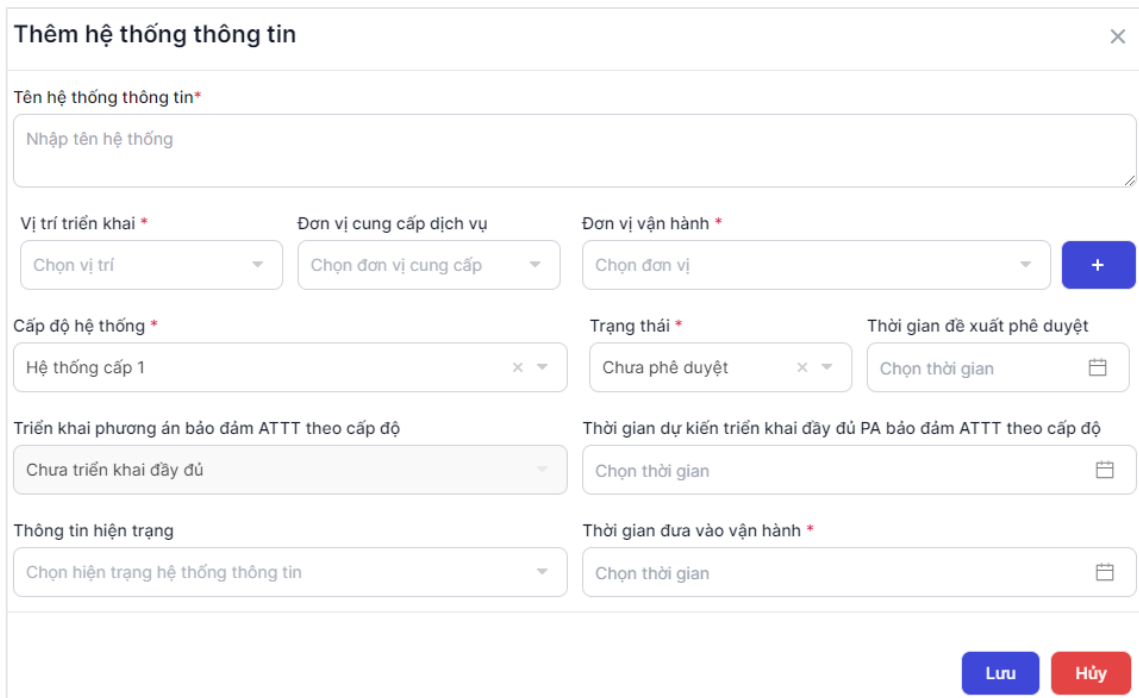
- Người dùng cũng có thể xem thông tin chi tiết HTTT, chọn  để cập nhật thông tin HTTT hoặc chọn  để chuyển HTTT sang danh sách dừng vận hành, hoặc  để vận hành lại HTTT

## 2. Thêm mới hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng thêm mới HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ menu bên trái chọn , người dùng di chuyển sang tay phải màn hình chọn  để người dùng nhập các thông tin về HTTT cần tạo



Hình 15: Màn thêm mới hệ thống thông tin

- “**Tên hệ thống thông tin**”: Nhập tên của HTTT
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí triển khai hệ thống (Tại cơ sở hoặc thuê dịch vụ)
- “**Đơn vị cung cấp dịch vụ**”: chọn đơn vị cung cấp nếu hệ thống triển khai tại doanh nghiệp
- “**Đơn vị vận hành**”: Nhập tên đơn vị vận hành hệ thống
- “**Cấp độ hệ thống**”: Chọn cấp độ của hệ thống
- “**Trạng thái**”: Nhập trạng thái phê duyệt hệ thống
- “**Thời gian đề xuất**”: Nhập thời gian đề xuất nếu hệ thống chưa phê duyệt
- “**Thời gian dự kiến triển khai đầy đủ PA ATTT**”: Nhập thời gian dự kiến
- “**Thông tin hiện trạng**”: Chọn hiện trạng hệ thống thông tin


- “**Thời gian đưa vào vận hành**”: Người dùng chọn thời gian bắt đầu sử dụng hệ thống

- **Bước 3:** Chọn **Lưu lại** để lưu thông tin HTTT vừa nhập

### 3. Cập nhật hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật thông tin hồ sơ đề xuất cấp độ của HTTT

#### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ danh sách HTTT di chuột sang tay phải màn hình chọn  để cập nhật thông tin về HTTT, hệ thống sẽ điều hướng sang màn hình xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ để người dùng tiến hành cập nhật




Hình 16: Màn hình cập nhật hệ thống thông tin



























- **Bước 2:** Chọn tạo mới hoặc sử dụng hồ sơ mẫu đã có để bắt đầu xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ

### 4. Chi tiết hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem danh sách HTTT đã duyệt trong đơn vị, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

#### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ danh sách HTTT, click chọn vào nút  của dòng HTTT để xem chi tiết thông tin về HTTT

STT	Đơn vị vận hành	Tên hệ thống	Cấp độ	Phê duyệt	Tiêu chí quản lý	Tiêu chí kỹ thuật	Thao tác
1	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1	5	✓	-	-	 
2	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện báo Hệ đặc biệt	5	✓	-	-	 
3	Cục Bưu điện Trung ương	Hệ thống họp trực tuyến cho cơ quan nhà nước	4	✗	-	-	  
4	Báo VietNamNet	Hạ tầng chuyên biệt phục vụ tác nghiệp và hoạt động báo chí	3	✓	-	-	 
5	Cục Chuyển đổi số quốc gia	Hệ thống PC-Covid	3	✓	-	-	 
6	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Game Online	3	✗	-	-	  
7	Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện - VTC	Hệ thống thông tin Website media	3	✗	-	-	  
8	Cục Bưu điện Trung ương	Mạng điện rộng phục vụ hoạt động của Cục BDTW	3	✗	-	-	  
9	Cục An toàn thông tin	Hệ thống Cổng thông tin và Thư điện tử	2	✓	-	-	 
10	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	2	✓	-	-	 
11	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	✓	41/42	32/51	 

Hình 17: Màn danh sách hệ thống thông tin

- **Bước 2:** Màn thông tin chi tiết HTTT, người dùng có thể xem thông tin và cập nhật các tài liệu liên quan của HTTT

Tên hệ thống thông tin <b>Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục + Cơ sở dữ liệu giáo dục Mầm Non + Cơ sở dữ liệu giáo dục Phổ thông + Cơ sở dữ liệu giáo dục Thường Xuyên</b>		
Đơn vị vận hành <b>Cục Công nghệ thông tin.</b>	Vị trí triển khai	
Cấp độ hệ thống <b>Hệ thống cấp 3</b>	Trạng thái <b>Đã phê duyệt</b>	
<a href="#">Xem thêm</a>		
Tài liệu hệ thống <span style="float: right;"><a href="#">Thêm tài liệu</a></span>		
Loại tài liệu	Mô tả	Tải xuống


Hình 18: Màn chi tiết hệ thống thông tin

## VI. Hồ sơ đề xuất cấp độ

### 1. Xây dựng HSDXCD cho HTTT

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xây dựng hồ sơ đề xuất các cấp độ trong HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn danh sách HTTT chọn  để chuyển đến màn “Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ”
- **Bước 2 :** Màn “Xây dựng sơ đề xuất cấp độ” hiển thị





**Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ**
↻ Ẩn phụ lục
📄 Xuất hồ sơ

**I. Thông tin tổng quan về HTTT** ⏪

**II. Thuyết minh cấp độ đề xuất** ⏪

**III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT** Đáp ứng 73/93

**Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 41/42)**

STT	Tiêu chí <span style="float: right; color: blue;">Đáp ứng 41/42</span>	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
<b>YÊU CẦU QUẢN LÝ</b>				
<b>Thiết lập chính sách an toàn thông tin</b>				
<i>Chính sách an toàn thông tin</i>				
1.1.1.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối.	Điểm d Mục 6.1.1.1	Chưa đáp ứng	
<i>Xây dựng và công bố</i>				
1.2.1.	Chính sách tổ chức/bộ phận được ủy quyền thông qua trước khi công bố áp dụng	Điểm a Mục 6.1.1.2	Đáp ứng	
<i>Rà soát, sửa đổi</i>				
1.3.1.	Định kỳ 03 năm hoặc có thay đổi chính sách ATTT kiểm tra tính phù hợp và thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung	Điểm a Mục 6.1.1.3	Đáp ứng	
<b>Tổ chức bảo đảm an toàn thông tin</b>				
<i>Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin</i>				
2.1.1.	Có bộ phận có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin cho tổ chức	Điểm a Mục 6.1.2.1	Đáp ứng	

**I. Thông tin tổng quan về HTTT**

- Thông tin hệ thống
- Thông tin Chủ quản hệ thống thông tin
- Thông tin đơn vị vận hành
- Mô tả phạm vi quy mô
- Mô tả cấu trúc của hệ thống

**II. Thuyết minh cấp độ đề xuất**

- Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất
- Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin
- Quy chế bảo đảm an toàn thông tin kèm theo


**III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT**

**Yêu cầu quản lý**

**Các tiêu chí cho thiết bị, máy chủ, ứng dụng/dịch vụ**

- Bảo đảm an toàn mạng
- Bảo đảm an toàn máy chủ
- Bảo đảm an toàn ứng dụng

Hình 19: Màn xây dựng dự thảo hồ sơ đề xuất cấp độ

+ Người dùng thao tác nhấn nút  hoặc click các mục trên phụ lục để cập nhật thông tin của HTTT

### 2. Mô tả phạm vi quy mô

**Mục đích:** Cập nhật phạm vi, quy mô của HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 4. Mô tả phạm vi quy mô chọn **Cập nhật thông tin**

Hình 20: Màn phạm vi, quy mô HTTT hồ sơ đề xuất cấp độ

- **Bước 2:** Nhập thông tin và chọn **Lưu thông tin**

### 3. Mô tả cấu trúc của hệ thống

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật các sơ đồ logic và sơ đồ kết nối vật lý của HTTT

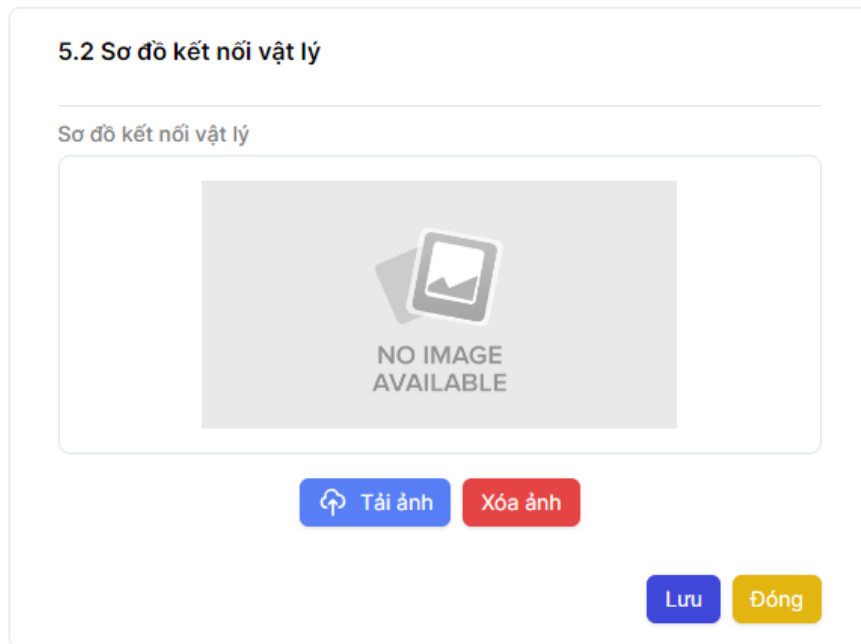
**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 4. Mô tả phạm vi quy mô chọn **Cập nhật** từng sơ đồ của hệ thống
- **Bước 2:** Tải ảnh sơ đồ logic tổng thể của hệ thống và nhấn lưu

Hình 21: Màn hình sơ đồ logic tổng thể

- **Bước 3:** Tải ảnh sơ đồ kết nối vật lý của hệ thống và nhấn lưu





Hình 22: Màn hình sơ đồ kết nối vật lý

#### 4. Thiết kế các vùng mạng

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các vùng mạng trong HTTT

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.3 Thiết kế các vùng mạng, chọn **Thêm vùng mạng**

5.3 Thiết kế các vùng mạng			Thêm vùng mạng
STT	Vùng mạng	Mục đích thiết kế	Thao tác
1	Vùng mạng nội bộ		
2	Vùng mạng biên		
3	Vùng DMZ		
4	Vùng máy chủ nội bộ		
5	Vùng mạng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác		
6	Khác		

Hình 23: Màn danh sách vùng mạng trong HTTT

- **Bước 2:** Chọn vùng mạng sử dụng và nhập mục đích sử dụng

STT	Vùng mạng	Mục đích thiết kế	Thao tác
	Chọn vùng mạng triển khai	Nhập mục đích thiết kế	

Hình 24: Màn thêm vùng mạng trong HTTT

- “**Vùng mạng**”: Chọn vùng mạng mới
- “**Mục đích thiết kế**”: Nhập thông tin mục đích

- **Bước 3:** Chọn để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

- **Bước 4:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 5. Danh mục thiết bị mạng/bảo mật sử dụng trong hệ thống

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị trong HTTT



### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại mục 5.4.1 Danh mục thiết bị mạng/bảo mật sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị mạng, thiết bị bảo mật được sử dụng trong HTTT




5.4.1 Danh sách thiết bị mạng/Thiết bị bảo mật							Thêm thiết bị mạng	Thêm thiết bị bảo mật
STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Dự phòng cho thiết bị	Thao tác		
1	Core02	Switch Cisco	Khác	Thiết bị chuyển mạch lõi của hệ thống	TB chính - Không có dự phòng	 		
2	Core01	Switch Cisco	Khác	Thiết bị chuyển mạch lõi của hệ thống	TB chính - Không có dự phòng	 		
3	FW02	Firewalls Fortinet	Vùng mạng biên	Quản lý truy cập vào/ra của vùng mạng người dùng	TB chính - Không có dự phòng	 		
4	FW01	Firewalls Fortinet	Vùng mạng biên	Quản lý truy cập vào/ra của vùng mạng người dùng	TB chính - Không có dự phòng	 		
5	SW02	Switch Cisco	Vùng mạng biên	Thiết bị chuyển mạch của vùng mạng biên	TB chính - Không có dự phòng	 		
6	SW01	Switch Cisco	Vùng mạng biên	Thiết bị chuyển mạch của vùng mạng biên	TB chính - Không có dự phòng	 		
7	R03	Router Cisco	Vùng mạng biên	Kết nối 2 site và định tuyến tĩnh với nhà mạng	TB chính - Không có dự phòng	 		

Hình 25: Màn danh sách thiết bị mạng, bảo mật trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

5.4.1 Danh sách thiết bị mạng/Thiết bị bảo mật							Thêm thiết bị mạng	Thêm thiết bị bảo mật
STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Dự phòng cho thiết bị	Thao tác		
	<input type="text" value="Nhập tên thiết bị"/>	<input type="text" value="Chọn chủng loại thiết..."/> <input type="text" value="Chọn hãng thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn dòng"/>	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="text" value="Chọn thiết bị chính"/>	 		

Hình 26: Màn thêm mới thiết bị trong HTTT

- “**Tên thiết bị**”: Nhập tên của thiết bị
- “**Chủng loại**”: Chọn chủng loại thiết bị
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Model**”: Chọn dòng thiết bị theo hãng
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**Mục đích sử dụng**”: Mục đích sử dụng của thiết bị
- “**Dự phòng cho thiết bị**”: Chọn thiết bị chính cần dự phòng(Nếu đang nhập thiết bị dự phòng)
- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách






## 6. Danh mục thiết bị máy chủ trong hệ thống

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị máy chủ trong HTTT

### Thao tác:



- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.4.2 Danh mục thiết bị máy chủ sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị máy chủ được sử dụng trong HTTT

5.4.2 Danh sách máy chủ Thêm máy chủ

STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Thao tác
1	Server08	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
2	Server07	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
3	Server06	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
4	Server05	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 
5	Server04	Server	Vùng máy chủ nội bộ		 




Hình 27: Màn danh sách thiết bị máy chủ trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

STT	Tên thiết bị	Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên thiết bị"/>	<input type="text" value="Chọn chủng loại thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn hãng thiết bị"/> <input type="text" value="Chọn dòng"/>	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	 

Hình 28: Màn thêm mới thiết bị máy chủ trong HTTT

- “**Tên thiết bị**”: Nhập tên của thiết bị
- “**Loại máy**”: Chọn loại máy vật lý hoặc máy chủ ảo hóa
- “**Chủng loại**”: Chọn chủng loại thiết bị
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Model**”: Chọn dòng thiết bị theo hãng
- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**Mục đích sử dụng**”: Mục đích sử dụng của thiết bị

- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 7. Danh sách dịch vụ

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các dịch vụ trong HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.5 Danh mục các ứng dụng/dịch vụ cung cấp bởi hệ thống hiển thị danh sách ứng dụng cài đặt trên máy chủ trong HTTT

- **Bước 2:** Danh sách dịch vụ hiển thị các dịch vụ, ứng dụng được sử dụng trong HTTT

STT	Tên dịch vụ	Máy chủ	Ứng dụng cài đặt	Vị trí triển khai	HDH	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên dịch vụ"/>	<input type="text" value="Chọn máy chủ"/>	<input type="text" value="Nhập tên ứng dụng cài đặt"/>		<input type="text" value="Nhập tên hệ điều hành"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="button" value="Thêm dịch vụ"/>


Hình 29: Màn danh sách dịch vụ thuộc HTTT

- **Bước 3:** Người dùng có thể thêm mới các dịch vụ vào HTTT

STT	Tên dịch vụ	Máy chủ	Ứng dụng cài đặt	Vị trí triển khai	HDH	Mục đích sử dụng	Thao tác
	<input type="text" value="Nhập tên dịch vụ"/>	<input type="text" value="Chọn máy chủ"/>	<input type="text" value="Nhập tên ứng dụng cài đặt"/>		<input type="text" value="Nhập tên hệ điều hành"/>	<input type="text" value="Nhập mục đích sử dụng"/>	<input type="button" value="Thêm dịch vụ"/>

Hình 30: Màn thêm mới dịch vụ thuộc HTTT

- “**Tên dịch vụ**”: Nhập tên dịch vụ
- “**Máy chủ**”: Chọn loại máy chủ
- “**Ứng dụng cài đặt**”: Nhập tên ứng dụng cài đặt
- “**Vùng mạng**”: Chọn vùng mạng
- “**Hệ điều hành**”: Nhập tên hệ điều hành
- “**Mục đích sử dụng**”: Nhập mục đích sử dụng

- **Bước 4 :** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa dịch vụ khỏi danh sách

## 8. Danh sách IP vùng mạng

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng xem danh sách IP vùng mạng, tìm kiếm HTTT theo tên hoặc theo cấp độ HTTT

### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại mục 5.6 Quy hoạch địa chỉ IP các vùng mạng trong hệ thống
- **Bước 2:** Danh sách IP vùng mạng hiển thị các IP được sử dụng trong HTTT


STT	Vùng mạng	IP Private	IP Public	Thao tác
1	Vùng DMZ	192.168.1.0/24	202.191.x.0/24	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>
2	Vùng quản trị	192.168.2.0/24	202.191.y.0/24	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>
3	Vùng máy chủ nội bộ	192.168.3.0/24	202.191.z.0/24	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>

Hình 31: Màn danh sách IP thuộc HTTT

- **Bước 3:** Người dùng có thể chọn **Thêm IP thành phần** để mới IP của HTTT

STT	Vùng mạng	IP Private	IP Public	Thao tác
	<input type="text" value="Chọn vùng mạng triển khai"/>	<input type="text" value="IP Private"/>	<input type="text" value="IP Public"/>	<input type="button" value="Thêm IP thành phần"/> <input type="button" value="Xóa"/>

Hình 32: Màn thêm mới địa chỉ IP

- “**Vị trí triển khai**”: Nhập vị trí đặt thiết bị
- “**IP Public**”: IP công khai
- “**IP Private**”: IP bảo mật
- **Bước 4:** Chọn nút  để lưu lại danh sách thông tin IP đã cập nhật

## 9. Danh mục máy trạm trong HTTT

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thiết bị máy trạm trong HTTT



### Thao tác:

- **Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại mục 5.4.2 Danh mục thiết bị máy chủ sử dụng trong hệ thống hiển thị danh sách thiết bị máy chủ được sử dụng trong HTTT




5.7 Danh mục máy trạm trong hệ thống thông tin							Thêm máy trạm
STT	Loại máy	Hãng	Số lượng	Vùng mạng	Cài đặt AV	Thao tác	

Hình 33: Màn danh sách thiết bị máy trạm trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các thiết bị trong HTTT

STT	Loại máy	Hãng	Số lượng	Vùng mạng	Cài đặt AV	Thao tác
	Chọn loại máy	Chọn hãng thiết bị	Số lượng	Chọn vùng mạng triển khai	Av cài đặt	 

Hình 34: Màn thêm mới thiết bị trong HTTT




- “**Loại máy**”: Chọn loại máy PC hoặc máy laptop
- “**Hãng thiết bị**”: Chọn hãng thiết bị
- “**Số lượng**”: Chọn số lượng thiết bị theo hãng
- “**Vùng mạng**”: Nhập vùng mạng sử dụng
- “**Cài đặt AV**”: Thông tin phần mềm AV cài đặt trên máy
- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập
- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 10. Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các hệ thống thành phần trong HTTT




### Thao tác:

**Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại phần II mục 1 Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất hiển thị danh sách hệ thống thành phần trong HTTT

1. Danh mục hệ thống thông tin và cấp độ đề xuất				
STT	Hệ thống	Cấp độ đề xuất	Căn cứ đề xuất	Thao tác
1	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng	2	Chọn căn cứ đề xuất theo định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP	  
<a href="#">+ Thêm</a>				

Hình 35: Màn danh sách hệ thống thành phần trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các hệ thống thành phần trong HTTT

Hệ thống thành phần (*)	0	  
-------------------------	---	---

Hình 36: Màn thêm mới hệ thống thành phần trong HTTT

Chọn căn cứ đề xuất theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP


Điều 8. Hệ thống thông tin cấp độ 2 là hệ thống thông tin có một trong các tiêu chí cụ thể như sau:

- 1. Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan, tổ chức và có xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng nhưng không xử lý thông tin bí mật nhà nước.
- 2. Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc một trong các loại hình như sau:
  - a) Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 trở xuống theo quy định của pháp luật.
  - b) Cung cấp dịch vụ trực tuyến không thuộc danh Mục dịch vụ kinh doanh có Điều kiện.
  - c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến khác có xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của dưới 10.000 người sử dụng.
- 3. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động của một cơ quan, tổ chức.

[Lưu](#) [Đóng](#)

Hình 37: Màn chọn căn cứ đề xuất theo cấp độ của HTTT

- “**Hệ thống thành phần**”: Nhập tên hệ thống thành phần
- “**Cấp độ đề xuất**”: Chọn cấp độ của hệ thống thành phần
- “**Căn cứ đề xuất**”: Chọn các căn cứ đề xuất

- **Bước 4:** Chọn  để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn  để sửa thông tin thiết bị, hoặc chọn  để xóa thiết bị khỏi danh sách

## 11. Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các thuyết minh đề xuất cấp độ các hệ thống trong HTTT

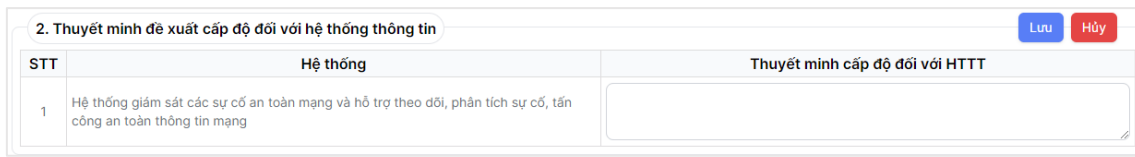
### **Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSĐXCĐ, tại phần II mục 2 Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với HTTT hiển thị danh sách thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

2. Thuyết minh đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin			<a href="#">Cập nhật</a>
STT	Hệ thống	Thuyết minh cấp độ đối với HTTT	
1	Hệ thống giám sát các sự cố an toàn mạng và hỗ trợ theo dõi, phân tích sự cố, tấn công an toàn thông tin mạng		

Hình 38: Màn danh sách thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật các thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT



Hình 39: Màn cập nhật thuyết minh hệ thống thành phần trong HTTT

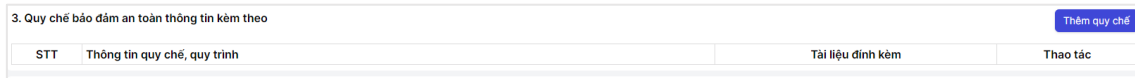
- **Bước 4:** Chọn **Lưu** để lưu thông tin thiết bị vừa nhập

12. Quy chế bảo đảm an toàn thông tin kèm theo

**Mục đích:** Chức năng này giúp người dùng cập nhật danh sách các quy chế trong HTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần II mục 3 Danh mục quy chế đảm bảo ATTT trong HTTT



Hình 40: Màn danh sách quy chế trong HTTT

- **Bước 2:** Người dùng có thể chọn thêm mới hoặc cập nhật các quy chế trong HTTT



Hình 41: Màn thêm mới quy chế trong HTTT

- “**Thông tin quy chế**”: Nhập tên thông tin quy chế hệ thống thông tin
- “**Tài liệu đính kèm**”: upload tài liệu liên quan

- **Bước 4:** Chọn **Lưu** để lưu thông tin vừa nhập

- **Bước 5:** Người dùng cũng có thể chọn **Sửa** để sửa thông tin, hoặc chọn **Xóa** để xóa tài liệu khỏi danh sách

13. Phương án bảo đảm an toàn HTTT - Yêu cầu quản lý

**Mục đích:** Người dùng cập nhật lại thông tin thuyết minh các phương án đảm bảo ATHTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT, hiển thị mục Yêu cầu quản lý

Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 0/80)					
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/80	Tham chiếu TCVN 1930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
2.2.2.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan trong công tác hỗ trợ điều phối xử lý sự cố ATTT		Điểm b Mục 71.2.2	Chưa đáp ứng	
2.2.3.	Tham gia các hoạt động, công tác bảo đảm ATTT khi có yêu cầu của tổ chức có thẩm quyền		Điểm c Mục 71.2.2	Chưa đáp ứng	
<b>Bảo đảm nguồn nhân lực</b>					
1.1.4.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối; - Quản lý phòng chống phần mềm độc hại; - Quản lý điểm yếu ATTT; - Quản lý giám sát ATHTT; - Quản lý an toàn sử dụng đầu cuối.		Điểm d Mục 71.1.1	Chưa đáp ứng	
<b>Tuyển dụng</b>					
3.1.1.	Cần bộ được tuyển dụng vào vị trí làm về ATTT có trình độ, chuyên ngành về lĩnh vực CNTT, ATTT phù hợp với vị trí tuyển dụng		Điểm a Mục 71.3.1	Chưa đáp ứng	
3.1.2.	Có quy định, quy trình tuyển dụng cán bộ và điều kiện tuyển dụng cán bộ		Điểm b Mục 71.3.1	Chưa đáp ứng	
<b>Trong quá trình làm việc</b>					
3.2.1.	Có quy định về thực hiện nội quy, quy chế bảo đảm ATTT cho người sử dụng, cán bộ quản lý và vận hành hệ thống		Điểm a Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	
3.2.2.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ATTT cho người sử dụng		Điểm b Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	
3.2.3.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo các kỹ năng cơ bản về ATTT cho người sử dụng trong hệ thống		Điểm c Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	
<b>Chăm sóc hoặc thay đổi công việc</b>					
3.3.1.	Cần bộ chăm sóc hoặc thay đổi công việc phải thu hồi thẻ truy cập, thông tin được lưu trên các phương tiện lưu trữ, trang thiết bị máy móc, phần cứng, phần mềm và các tài sản (nếu		Điểm a Mục 71.3.3	Chưa đáp ứng	


Hình 42: Màn danh sách Yêu cầu quản lý Phương án đảm bảo an toàn HTTT

➤ **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật từng tiêu chí đáp ứng của HTTT

Yêu cầu quản lý (Đáp ứng 0/80)					Ngày dự kiến	Chọn ngày dự kiến	Lưu	Hủy
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/80	Tham chiếu TCVN 1930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án			
2.2.1.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý về ATTT		Điểm a Mục 71.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
2.2.2.	Có đầu mối liên hệ, phối hợp với cơ quan trong công tác hỗ trợ điều phối xử lý sự cố ATTT		Điểm b Mục 71.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
2.2.3.	Tham gia các hoạt động, công tác bảo đảm ATTT khi có yêu cầu của tổ chức có thẩm quyền		Điểm c Mục 71.2.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Bảo đảm nguồn nhân lực</b>								
1.1.4.	Xây dựng chính sách ATTT gồm: - Quản lý an toàn mạng; - Quản lý an toàn máy chủ và ứng dụng; - Quản lý an toàn dữ liệu; - Quản lý an toàn thiết bị đầu cuối; - Quản lý phòng chống phần mềm độc hại; - Quản lý điểm yếu ATTT; - Quản lý giám sát ATHTT; - Quản lý an toàn sử dụng đầu cuối.		Điểm d Mục 71.1.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Tuyển dụng</b>								
3.1.1.	Cần bộ được tuyển dụng vào vị trí làm về ATTT có trình độ, chuyên ngành về lĩnh vực CNTT, ATTT phù hợp với vị trí tuyển dụng		Điểm a Mục 71.3.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.1.2.	Có quy định, quy trình tuyển dụng cán bộ và điều kiện tuyển dụng cán bộ		Điểm b Mục 71.3.1	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
<b>Trong quá trình làm việc</b>								
3.2.1.	Có quy định về thực hiện nội quy, quy chế bảo đảm ATTT cho người sử dụng, cán bộ quản lý và vận hành hệ thống		Điểm a Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.2.2.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ATTT cho người sử dụng		Điểm b Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			
3.2.3.	Có kế hoạch và định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo các kỹ năng cơ bản về ATTT cho người sử dụng trong hệ thống		Điểm c Mục 71.3.2	Chưa đáp ứng	Đối với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án xây dựng bổ sung, thời gian dự kiến ban hành			

Hình 43: Màn cập nhật Phương án triển khai

- “**Trạng thái**”: Chọn trạng thái đáp ứng tiêu chí
- “**Ngày dự kiến**”: Nếu chưa đáp ứng, chọn thời gian dự kiến
- “**Phương án**”: Ghi chú về thông tin phương án

➤ **Bước 3:** Chọn nút  để lưu lại danh sách thông tin tiêu chí đã cập nhật

#### 14. Phương án bảo đảm an toàn HTTT - Yêu cầu quản lý

**Mục đích:** Người dùng cập nhật lại thông tin thuyết minh các phương án đảm bảo ATHTTT

**Thao tác:**

**Bước 1:** Từ màn hình HSDXCĐ, tại phần III. Thuyết minh phương án bảo đảm an toàn HTTT, hiển thị mục Yêu cầu kỹ thuật



Yêu cầu kỹ thuật (Đáp ứng 0/99)					
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/46	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>					
Bảo đảm an toàn mạng					
Thiết kế hệ thống					
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng nội bộ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng biên;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng DMZ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ nội bộ		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ cơ sở dữ liệu;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng quản trị;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.1.	Phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.2.	Phương án quản lý truy cập giữa các vùng mạng và phòng chống xâm nhập		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	
1.1.2.3.	Phương án cân bằng tải, dự phòng nóng cho các thiết bị mạng chính		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	


Hình 44: Màn danh sách Yêu cầu kỹ thuật Phương án đảm bảo an toàn HTTT

➤ **Bước 2:** Người dùng có thể cập nhật từng tiêu chí đáp ứng của HTTT

Yêu cầu kỹ thuật (Đáp ứng 0/99)					
STT	Tiêu chí	Đáp ứng 0/46	Tham chiếu TCVN 11930:2017	Trạng thái	Thuyết minh phương án
<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>					
Bảo đảm an toàn mạng					
Thiết kế hệ thống					
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng nội bộ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng biên;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng DMZ;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ nội bộ		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng không dây (nếu có) tách riêng, độc lập với các vùng mạng khác;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng máy chủ cơ sở dữ liệu;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.1.	Thiết kế các vùng mạng trong hệ thống theo chức năng: Vùng quản trị;		Điểm a Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện
1.1.2.1.	Phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn		Điểm b Mục 7.2.1.1	Chưa đáp ứng	Đổi với tiêu chí Chưa đáp ứng, thuyết minh phương án bổ sung và thời gian hoàn thiện

Hình 45: Màn cập nhật Phương án triển khai

- “**Trạng thái**”: Chọn trạng thái đáp ứng tiêu chí
- “**Ngày dự kiến**”: Nếu chưa đáp ứng, chọn thời gian dự kiến
- “**Phương án**”: Ghi chú về thông tin phương án


➤ **Bước 3:** Chọn nút  để lưu lại danh sách thông tin tiêu chí đã cập nhật

## VII. Tài liệu-Hỏi đáp

### 1. Tài liệu

**Mục đích:** Hiện thị danh sách tài liệu quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn

**Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn  để chuyển đến màn “**Tài liệu**”
- **Bước 2:** Màn “**Tài liệu**” hiện thị danh sách các tài liệu liên quan, được chia thành các nhóm: Văn bản quy phạm pháp luật, Hướng dẫn sử dụng, Hồ sơ đề xuất cấp độ, Biểu mẫu công văn

Văn bản quy phạm pháp luật		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 1598/BTTTT-CATT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 1598/BTTTT-CATT ngày 28/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATT ngày 28/02/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023.	<a href="#">Tải xuống</a>
Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Luật An toàn thông tin mạng	Luật số 86/2015/QH13 ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Quốc hội	<a href="#">Tải xuống</a>
Nghị định 85/2016/NĐ-CP	Nghị định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<a href="#">Tải xuống</a>
Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022	Chỉ thị về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	<a href="#">Tải xuống</a>
Công văn số 652/BTTTT-CATT	Về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2023	<a href="#">Tải xuống</a>

Hướng dẫn sử dụng		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống

Hồ sơ đề xuất cấp độ		
Căn cứ	Trích yếu	Tải xuống
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 1	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 2	<a href="#">Tải xuống</a>
Mẫu Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 3	<a href="#">Tải xuống</a>
Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 4	Tài liệu hướng dẫn xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ 4	<a href="#">Tải xuống</a>

Hình 46: Màn danh tài liệu công văn

- **Bước 3:** Người dùng đơn vị có thể tải các tài liệu để tham khảo

## 2. Hỏi đáp

**Mục đích:** Hiện thị danh sách các câu hỏi về các chủ đề liên quan trong hệ thống

### **Thao tác:**

- **Bước 1:** Từ menu trái chọn [Hỏi đáp](#) để chuyển đến màn “**Hỏi đáp theo chủ đề**”

**Hỏi đáp theo chủ đề** Tìm kiếm...

[Tất cả](#) [Văn bản](#) [Chủ thể liên quan](#) [Báo cáo thống kê](#) [Xây dựng HSDXCD](#)

**Câu hỏi:**  
Người dùng ẩn danh

**Trả lời:**  
Trả lời  
👍 4

**Câu hỏi:** Trách nhiệm của Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin?

**Trả lời:**  
là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin.  
👍

**Câu hỏi:** Trách nhiệm của Đơn vị vận hành hệ thống thông tin?

👍

**Câu hỏi:** Tôi muốn hỏi Quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ ở VBQPPL nào?

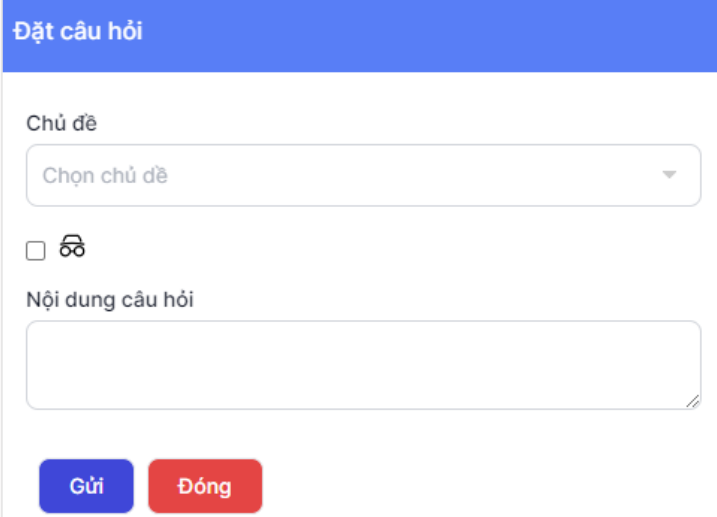
👍

**Câu hỏi:** Hồ sơ đề xuất cấp độ gồm bao nhiêu phần?

**Trả lời:**  
Gồm 3 Phần chính: Tổng quan, Đề xuất cấp độ, Thuyết minh phương án bảo đảm ATTT  
👍

Hình 47: Màn danh sách câu hỏi theo chủ đề

- **Bước 2:** Người dùng đơn vị có thể lọc câu hỏi theo chủ đề hoặc tìm kiếm theo từ khóa
- **Bước 3:** Để thêm mới “Tài khoản”, người dùng chọn [+ Tạo mới](#) ở phía bên phải.



Đặt câu hỏi

Chủ đề

Chọn chủ đề

🇻🇳

Nội dung câu hỏi

Gửi Đóng

Hình 48: Màn đăng ký câu hỏi

- “**Chủ đề**”: Chọn chủ đề cần hỏi
  - “**Ẩn danh**”: Chọn nếu muốn hỏi ẩn danh
  - “**Nội dung câu hỏi**” : Nhập vấn đề cần hỏi
- **Bước 4:** Chọn **Gửi** để gửi thông tin câu hỏi lên hệ thống